

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Bích Phương
Giảng viên hướng dẫn : Ths. Lê Thị Nam Phương

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN TÀI SẢN
CỐ ĐỊNH TẠI CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ
XÂY DỰNG KBC**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trần Bích Phương
Giảng viên hướng dẫn : Ths. Lê Thị Nam Phương**

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên : Trần Bích Phương

Mã SV:1212401023

Lớp: QT1602K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán tài sản cố định tại công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Trình bày khái quát những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán tài sản cố định trong doanh nghiệp.
- Trình bày thực trạng tổ chức kế toán tài sản cố định tại công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC.
- Đánh giá được ưu điểm, nhược điểm của tổ chức kế toán tài sản cố định tại công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sử dụng tài liệu kế toán của Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC.

Số 19/213 Lạch Tray , P.Đông Quốc Bình , Q.Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Lê Thị Nam Phương

Học hàm học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán tài sản cố định tại công ty
TNHH cơ khí và xây dựng KBC.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài khóa luận được giao ngày 15 tháng 04 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 05 tháng 07 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần và thái độ của sinh viên trong quá trình làm luận án tốt nghiệp

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ luận án tốt nghiệp trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu,...):

- Về mặt lý luận:

.....
.....
.....

- Về mặt thực tế:

.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TRONG DOANH NGHIỆP.	2
1.1 Khái quát chung về TSCĐ trong doanh nghiệp	2
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của TSCĐ.....	2
1.1.2. Phân loại TSCĐ:.....	2
1.1.3. Đánh giá tài sản cố định	5
1.1.3.1. Nguyên giá TSCĐ	5
1.1.3.2. Giá trị hao mòn và khấu hao TSCĐ.....	9
1.1.3.3. Giá trị còn lại của TSCĐ	11
1.1.4. Nhiệm vụ của kế toán TSCĐ	12
1.2. Tổ chức kế toán tài sản cố định trong doanh nghiệp	12
1.2.1. Kế toán chi tiết tài sản cố định	12
1.2.2. Kế toán tổng hợp tài sản cố định.....	13
1.2.2.1. Kế toán tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	15
1.2.2.2. Kế toán tăng, giảm TSCĐ vô hình.	16
1.2.2.3. Kế toán khấu hao TSCĐ trong doanh nghiệp	17
1.2.2.4. Kế toán sửa chữa TSCĐ.	18
1.3. Tổ chức sổ sách kế toán tài sản cố định.	19
1.3.1. Hình thức kế toán nhật ký chung.....	19
1.3.2. Hình thức kế toán nhật ký – sổ cái	21
1.3.3. Hình thức chứng từ ghi sổ	22
1.3.4. Hình thức kế toán nhật ký – chứng từ	23
1.3.5. Hình thức kế toán máy	25
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG KBC.....	26
2.1 Khái quát về công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC	26
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.	26
2.1.2. Đặc điểm tổ chức quản lý của công ty	27
2.1.3. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty.....	30
2.1.3.1. Tổ chức bộ máy kế toán.....	30
1.3.3. Chế độ và chính sách kế toán:	31
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán tài sản cố định tại công ty TNHH cơ khí và xây	

dựng KBC.	34
2.2.1 Đặc điểm, đánh giá và phân loại tài sản cố định tại công ty	34
2.2.2 Kế toán chi tiết tài sản cố định tại công ty.	35
2.2.3 Kế toán tổng hợp tài sản cố định tại công ty.	48
2.2.3.1 Kế toán tăng tài sản cố định.	48
2.2.3.2 Kế toán khấu hao tài sản cố định tại công ty.....	52
2.2.3.3. Kế toán sửa chữa TSCĐ tại công ty	58
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG KBC	65
3.1. Đánh giá chung về thực trạng tổ chức kế toán tài sản cố định tại công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC.	65
3.1.1. Kết quả đạt được.	65
3.1.2. Hạn chế.	66
3.2. Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán TSCĐ tại công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC.....	66
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện sổ sách sử dụng	66
3.2.3. Giải pháp về sử dụng phần mềm kế toán.	74
KẾT LUẬN	79

LỜI MỞ ĐẦU

Tài sản cố định (TSCĐ) là một trong những bộ phận cơ bản tạo nên cơ sở vật chất cho nền kinh tế quốc dân, nó là yếu tố quan trọng của quá trình sản xuất xã hội. Hoạt động sản xuất thực chất là quá trình sử dụng các tư liệu lao động tác động vào đối tượng lao động để tạo ra các sản phẩm phục vụ nhu cầu của con người. Với doanh nghiệp, tài sản cố định là nhân tố công nghệ, là năng lực sản xuất kinh doanh. Nó là điều kiện không thể thiếu để tiết kiệm sức lao động. Tài sản cố định thể hiện trình độ tay nghề, năng lực và thế mạnh của doanh nghiệp trong việc phát triển sản xuất kinh doanh. Nó gắn liền với doanh nghiệp trong mọi thăng trầm của nền kinh tế nói chung và của doanh nghiệp nói riêng.

Ngày nay, khi khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, các tài sản cố định trong các doanh nghiệp không ngừng biến động cả về số lượng, chủng loại và giá trị. Để đảm bảo sử dụng tài sản có hiệu quả, doanh nghiệp cần phải có phương pháp hợp lý, phát huy tối đa công suất của máy móc thiết bị, sử dụng tài sản đúng mục đích nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Xuất phát từ vai trò, tầm quan trọng của công tác hạch toán tài sản cố định, trên cơ sở những kiến thức đã học và qua tìm hiểu thực tế, em đã chọn nghiên cứu đề tài “ *Hoàn thiện công tác kế toán tài sản cố định tại Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC* ” để làm khóa luận tốt nghiệp của mình.

Nội dung của khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận bao gồm chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về hạch toán tài sản cố định trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán tài sản cố định tại công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC.

Chương 3: Giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán tài sản cố định tại công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC.

Để hoàn thành khóa luận này, em đã được sự giúp đỡ, tạo điều kiện của Ban giám đốc, các anh chị trong phòng Tài chính – Kế toán, các phòng ban liên quan của công ty, các thầy cô trong khoa, trong trường và cô giáo hướng dẫn.

Tuy nhiên, khả năng thực tế của em còn có hạn, vốn hiểu biết chưa sâu nên bài khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong thầy cô, nhà trường và các bạn góp ý sửa chữa và đóng góp thêm ý kiến cho bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TRONG DOANH NGHIỆP.

1.1. Khái quát chung về TSCĐ trong doanh nghiệp

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của TSCĐ

❖ Khái niệm

TSCĐ trong doanh nghiệp là tài sản dài hạn mà doanh nghiệp kiểm soát và sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Chúng được coi là cơ sở vật chất kỹ thuật có vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, là điều kiện tăng năng suất lao động xã hội và phát triển nền kinh tế quốc dân. Việc cải tiến, hoàn thiện, đổi mới và sử dụng hiệu quả tài sản cố định là một trong những nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp và của nền kinh tế.

Nhận thức đúng đắn về vai trò của TSCĐ chính là lý luận đầu tiên xây dựng nên khái niệm về TSCĐ.

Theo khoản 1 điều 3 của Thông tư 45/2013/TT-BTC thì tài sản được gọi là tài sản cố định khi thỏa mãn điều kiện:

- Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó;
- Có thời gian sử dụng trên 1 năm;
- Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) trở lên.

❖ Đặc điểm của TSCĐ:

- Tham gia vào nhiều chu kỳ sản xuất kinh doanh và vẫn giữ được hình thái vật chất ban đầu đến khi hư hỏng phải loại bỏ.
- Giá trị TSCĐ bị hao mòn dần với những TSCĐ dùng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và giá trị của chúng được dịch chuyển dần dần từng phần vào chi phí sản xuất của doanh nghiệp.
- Đối với TSCĐ vô hình: khi tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh thì cũng bị hao mòn do tiến bộ khoa học kỹ thuật.

1.1.2. Phân loại TSCĐ:

TSCĐ trong doanh nghiệp có nhiều loại. Do đó, để thuận tiện cho công tác quản lý và hạch toán TSCĐ trong doanh nghiệp cần phân loại TSCĐ theo nhiều tiêu thức khác nhau như: hình thái biểu hiện, tình hình sử dụng,... mỗi

một cách phân loại sẽ đáp ứng những nhu cầu quản lý nhất định và có những tác dụng riêng của nó.

❖ Theo hình thái biểu hiện: có TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

➤ *Tài sản cố định hữu hình:* là tư liệu lao động chủ yếu có hình thái vật chất, có giá trị lớn và thời gian sử dụng lâu dài, tham gia vào nhiều chu kỳ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và giá trị của nó được chuyển dịch dần dần, từng phần vào giá trị sản phẩm, dịch vụ được sản xuất ra trong các chu kỳ sản xuất. Do đó, doanh nghiệp phải tính khấu hao TSCĐ để thu hồi vốn và tái tạo TSCĐ mới phục vụ cho kỳ sản xuất kinh doanh tiếp theo. Thuộc về loại này gồm có:

- ✓ Nhà cửa, vật kiến trúc: gồm các công trình xây dựng cơ bản như nhà cửa, vật kiến trúc, trụ sở làm việc, nhà kho, hàng rào, sân bãi, cầu cảng, các công trình cơ sở hạ tầng như đường xá, cầu cống,...
- ✓ Máy móc thiết bị : gồm các loại máy móc thiết bị dùng trong sản xuất kinh doanh, máy móc chuyên dùng, máy móc thiết bị công tác, cần cẩu, dây chuyền công nghệ...
- ✓ Thiết bị phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn gồm: các phương tiện vận tải gồm phương tiện vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy và các thiết bị truyền dẫn như hệ thống thông tin, hệ thống điện, đường ống nước, băng tải.....
- ✓ Thiết bị, dụng cụ dùng cho quản lý gồm: các thiết bị dụng cụ phục vụ cho quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như máy vi tính, thiết bị điện tử, thiết bị dụng cụ đo lường, máy điều hòa,.....
- ✓ Vườn cây lâu năm, súc vật làm việc hoặc cho sản phẩm: là các vườn cây lâu năm như vườn cà phê, vườn chè, vườn cao su, vườn cây ăn quả, thảm cỏ, thảm cây xanh...; súc vật làm việc và hoặc cho sản phẩm như đàn voi, đàn ngựa, đàn trâu, đàn bò,...
- ✓ Tài sản cố định khác

➤ *Tài sản cố định vô hình:* là tài sản không có hình thái vật chất nhưng xác định được giá trị do doanh nghiệp nắm giữ, sử dụng trong nhiều kỳ sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ hoặc cho đối tượng khác thuê phù hợp với tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định vô hình. Thuộc về loại này gồm:

- ✓ Quyền sử dụng đất
- ✓ Giấy phép, giấy chuyển nhượng quyền

- ✓ Nhận hiệu hàng hóa
- ✓ Bản quyền bằng sáng chế
- ✓ Tài sản cố định vô hình khác.
- ❖ Theo quyền sở hữu: theo tiêu thức này, toàn bộ TSCĐ của doanh nghiệp được phân thành TSCĐ tự có và thuê ngoài:
 - ✓ *TSCĐ tự có:* là những TSCĐ xây dựng, mua sắm hoặc chế tạo bằng nguồn vốn của doanh nghiệp do ngân sách cấp, do đi vay của ngân hàng, bằng nguồn vốn tự bổ sung, nguồn vốn liên doanh.
 - ✓ *TSCĐ đi thuê:* là những TSCĐ mà doanh nghiệp thuê ngoài để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Với cách phân loại này, giúp doanh nghiệp nắm được những TSCĐ nào mà mình hiện có và những TSCĐ nào mà mình phải đi thuê để có hướng sử dụng và mua sắm thêm TSCĐ phục vụ cho sản xuất kinh doanh.
- ❖ Theo nguồn hình thành:

TSCĐ theo nguồn hình thành, cung cấp được các thông tin về cơ cấu nguồn vốn hình thành TSCĐ. Đúng trên phương diện này TSCĐ được chia thành:

 - ✓ TSCĐ mua sắm, xây dựng bằng nguồn vốn được ngân sách cấp hay cấp trên cấp
 - ✓ TSCĐ mua sắm, xây dựng bằng nguồn vốn tự bổ sung của doanh nghiệp (quỹ phát triển sản xuất, quỹ phúc lợi,.....)
 - ✓ TSCĐ nhận vốn góp liên doanh.
- ❖ Theo tình hình sử dụng:
 - ✓ *TSCĐ đang sử dụng:* là những TSCĐ đang trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hay đang sử dụng với những mục đích khác nhau.
 - ✓ *Tài sản cố định chờ xử lý:* bao gồm các tài sản cố định không cần dùng, chưa cần dùng vì thừa so với nhu cầu sử dụng hoặc vì không còn phù hợp với việc sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoặc tài sản cố định tranh chấp chờ giải quyết. Những tài sản cố định này cần xử lý nhanh chóng để thu hồi vốn sử dụng cho việc đầu tư và đổi mới tài sản.
 - Phân loại TSCĐ theo tình hình sử dụng giúp doanh nghiệp nắm được những tài sản nào đang sử dụng tốt, tài sản nào không sử dụng nữa để có phương hướng xử lý thích hợp.

- Mặc dù tài sản cố định được phân thành từng nhóm với đặc trưng khác nhau nhưng trong việc hạch toán thì tài sản cố định phải được theo dõi chi tiết cho từng tài sản cụ thể và riêng biệt, gọi là đối tượng ghi tài sản cố định. Đối tượng ghi tài sản cố định là từng đơn vị tài sản có kết cấu độc lập hoặc là một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản liên kết với nhau thực hiện một hay một số chức năng nhất định.

1.1.3. Đánh giá tài sản cố định

Đánh giá tài sản cố định là việc xác định giá trị ghi sổ của tài sản cố định. Việc ghi sổ phải bảo đảm phản ánh được tất cả ba chỉ tiêu về giá trị là nguyên giá, giá trị hao mòn và giá trị còn lại của tài sản cố định.

1.1.3.1. Nguyên giá TSCĐ

❖ *Nguyên giá TSCĐ hữu hình*: là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có TSCĐ hữu hình và đưa về trạng thái sẵn sàng sử dụng. Kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên giá của từng TSCĐ. Tùy vào từng nguồn hình thành, nguyên giá TSCĐ được xác định như sau:

✓ TSCĐ hữu hình do mua sắm: Nguyên giá bao gồm giá mua (trừ các khoản được chiết khấu thương mại, giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sử dụng như chi phí chuẩn bị mặt bằng, chi phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử (trừ các khoản thu hồi về sản phẩm, phế liệu do chạy thử), chi phí chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Đối với TSCĐ mua sắm dùng vào sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì kế toán phản ánh giá trị TSCĐ theo giá mua chưa có thuế.

Đối với TSCĐ mua sắm dùng vào sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ không chịu thuế GTGT hoặc chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp hoặc dùng vào hoạt động sự nghiệp, chương trình, dự án dùng cho hoạt động phúc lợi, kế toán phản ánh giá trị TSCĐ theo tổng giá thanh toán đã có thuế GTGT.

✓ TSCĐ hữu hình do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu: nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy định tại Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành.

Đối với tài sản cố định là con súc vật làm việc hoặc cho sản phẩm, vườn

cây lâu năm thì nguyên giá là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra cho con súc vật, vườn cây đó từ lúc hình thành cho tới khi đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định tại Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan.

✓ Tài sản cố định hữu hình mua trả chậm, trả góp: Nguyên giá được phản ánh theo giá mua trả tiền ngay tại thời điểm mua. Khoản chênh lệch giữa giá mua trả chậm và giá mua trả tiền ngay được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo kỳ hạn thanh toán.

✓ Tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự sản xuất:

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng là giá trị quyết toán công trình khi đưa vào sử dụng. Trường hợp TSCĐ đã đưa vào sử dụng nhưng chưa thực hiện quyết toán thì doanh nghiệp hạch toán nguyên giá theo giá tạm tính và điều chỉnh sau khi quyết toán công trình hoàn thành.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình tự sản xuất là giá thành thực tế của TSCĐ hữu hình cộng các chi phí lắp đặt chạy thử, các chi phí khác trực tiếp liên quan tính đến thời điểm đưa TSCĐ hữu hình vào trạng thái sẵn sàng sử dụng (trừ các khoản lãi nội bộ, giá trị sản phẩm thu hồi được trong quá trình chạy thử, sản xuất thử, các chi phí không hợp lý như vật liệu lãng phí, lao động hoặc các khoản chi phí khác vượt quá định mức quy định trong xây dựng hoặc sản xuất).

✓ TSCĐ hữu hình mua dưới hình thức trao đổi: Nguyên giá TSCĐ hữu hình mua dưới hình thức trao đổi với một TSCĐ hữu hình không tương tự hoặc tài sản khác, được xác định theo giá trị hợp lý của TSCĐ hữu hình nhận về, hoặc giá trị hợp lý của tài sản đem trao đổi, sau khi điều chỉnh các khoản tiền trả thêm hoặc thu về. Nguyên giá TSCĐ hữu hình mua dưới hình thức trao đổi với một TSCĐ hữu hình tương tự, hoặc có thể hình thành do được bán để đổi lấy quyền sở hữu một tài sản tương tự. Trong cả hai trường không có bất kỳ khoản lãi hay lỗ nào được ghi nhận trong quá trình trao đổi. Nguyên giá TSCĐ nhận về được tính bằng giá trị còn lại của TSCĐ đem trao đổi.

✓ Tài sản cố định hữu hình được cấp, được điều chuyển đến: Nguyên giá bao gồm: Giá trị còn lại trên sổ kế toán của tài sản cố định ở đơn vị cấp, đơn vị điều chuyển. . . hoặc giá trị theo đánh giá thực tế của Hội đồng giao nhận và các chi phí vận chuyển, bốc dỡ, chi phí nâng cấp, lắp đặt, chạy thử, lệ phí

trước bạ (nếu có). . . mà bên nhận tài sản phải chi ra tính đến thời điểm đưa TSCĐ vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

✓ Tài sản cố định hữu hình nhận góp vốn liên doanh, nhận lại vốn góp, do phát hiện thừa, được tài trợ, biếu, tặng. . . : Nguyên giá là giá trị theo đánh giá thực tế của Hội đồng giao nhận; các chi phí mà bên nhận phải chi ra tính đến thời điểm đưa TSCĐ vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như: Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, lắp đặt, chạy thử, lệ phí trước bạ (nếu có). . .

❖ Nguyên giá của TSCĐ vô hình:

Nguyên giá của TSCĐ vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được TSCĐ vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

- ✓ Nguyên giá tài sản cố định vô hình mua sắm: là giá mua thực tế phải trả cộng với các khoản thuế (không bao gồm khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản vào sử dụng.
- ✓ TSCĐ vô hình mua sắm theo hình thức trả chậm, trả góp: nguyên giá là giá mua theo phương thức trả tiền ngay tại thời điểm mua (không bao gồm lãi trả chậm).
- ✓ TSCĐ vô hình mua theo hình thức trao đổi: nguyên giá TSCĐ vô hình mua theo hình thức trao đổi với một TSCĐ vô hình không tương tự hoặc tài sản khác là giá trị hợp lý của TSCĐ vô hình nhận về, hoặc giá trị hợp lý của tài sản đem trao đổi cộng với các khoản thuế (không bao gồm thuế được hoàn lại), các chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản vào sử dụng theo dự tính.
- ✓ TSCĐ vô hình được cấp, được biếu, được tặng, được điều chuyển đến: nguyên giá là giá trị hợp lý ban đầu cộng với các chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản vào sử dụng. Doanh nghiệp tiếp nhận tài sản điều chuyển có trách nhiệm hạch toán nguyên giá, giá trị hao mòn, giá trị còn lại của tài sản theo quy định.
- ✓ Tài sản cố định vô hình được tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp: nguyên giá là các chi phí liên quan trực tiếp đến khâu xây dựng, sản xuất, thử nghiệm phía chi ra tính đến thời điểm đưa TSCĐ đó vào sử dụng theo dự tính.

Riêng các chi phí phát sinh trong nội bộ để doanh nghiệp có nhãn hiệu hàng hóa, quyền phát hành, danh sách khách hàng, chi phí phát sinh trong giai đoạn nghiên cứu và các khoản mục tương tự không đáp ứng được tiêu chuẩn và nhận biết TSCĐ vô hình được hạch toán vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

- ✓ TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất: nguyên giá được xác định là toàn bộ khoản tiền bỏ ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp cộng các chi phí cho đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ (không bao gồm các chi phí chi ra để xây dựng các công trình trên đất); hoặc là giá trị quyền sử dụng đất nhận góp vốn.
- ✓ Nguyên giá TSCĐ vô hình là quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ: là toàn bộ các chi phí thực tế mà doanh nghiệp đã chi ra để có được quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.
- ✓ TSCĐ vô hình là các chương trình phần mềm: nguyên giá là toàn bộ các chi phí thực tế mà doanh nghiệp đã bỏ ra để có các chương trình phần mềm là một bộ phận có thể tách rời với phần cứng có liên quan, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.
- ✓ TSCĐ thuê tài chính: nguyên giá phản ánh ở đơn vị thuê, là giá trị của tài sản thuê tại điểm khởi đầu thuê tài sản cộng các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

Nguyên giá tài sản cố định của doanh nghiệp chỉ được thay đổi trong các trường hợp:

- Đánh giá lại giá trị TSCĐ trong các trường hợp:
 - Theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - Thực hiện tổ chức lại doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp như chia, tách, hợp nhất, cổ phần hóa, bán, khoán, cho thuê, chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại.
 - Dùng tài sản để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.
 - Đầu tư nâng cấp TSCĐ.
 - Tháo dỡ một hay một số bộ phận của TSCĐ mà các bộ phận này được quản lý theo tiêu chuẩn của một TSCĐ hữu hình.

Khi thay đổi nguyên giá TSCĐ, doanh nghiệp phải lập biên bản ghi rõ các căn cứ thay đổi và xác định lại nguyên giá, giá trị còn lại trên sổ kế toán, sổ khấu hao lũy kế, thời gian sử dụng của TSCĐ và tiến hành hạch toán theo quy định.

1.1.3.2. Giá trị hao mòn và khấu hao TSCĐ.

Trong quá trình sử dụng, TSCĐ sẽ bị hao mòn. Đó là sự giảm dần giá trị sử dụng và giá trị của TSCĐ do tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, do bào mòn của tự nhiên, do tiến bộ kỹ thuật,... Để thu hồi giá trị hao mòn của TSCĐ, trong quản lý người ta tiến hành trích khấu hao TSCĐ tức là tính toán và phân bổ một cách có hệ thống nguyên giá của tài sản cố định vào chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Như vậy, hao mòn là một hiện tượng khách quan còn khấu hao là một biện pháp chủ quan nhằm thu hồi lại giá trị hao mòn của tài sản cố định. Về phương diện kế toán, giá trị hao mòn của tài sản cố định được tính bằng số khấu hao lũy kế đến thời điểm xác định.

Căn cứ vào điều kiện áp dụng quy định cho từng phương pháp trích khấu hao tài sản cố định, doanh nghiệp có thể lựa chọn phương pháp tính khấu hao phù hợp với từng loại tài sản cố định của doanh nghiệp. Theo thông tư Số: 45/2013/TT-BTC, doanh nghiệp có thể lựa chọn tính khấu hao theo một trong 3 phương pháp sau:

- Phương pháp khấu hao đường thẳng
- Phương pháp khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh
- Phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm.

Phương pháp khấu hao đường thẳng:

❖ Nội dung:

- Tài sản cố định trong doanh nghiệp được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng như sau:

$$\text{Mức khấu hao trung bình hàng năm của TSCĐ} = \frac{\text{Nguyên giá của TSCĐ}}{\text{Thời gian trích khấu hao}}$$

$$\text{Mức khấu hao trung bình hàng tháng} = \frac{\text{Mức khấu hao TB hàng năm}}{12 \text{ tháng}}$$

$$\text{Mức khấu hao ngày} = \frac{\text{Mức khấu hao TB hàng tháng}}{\text{Số ngày trong tháng}}$$

- ***Phương pháp khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh:***

❖ Nội dung:

Mức trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp số dư giảm dần có điều chỉnh:

- Doanh nghiệp xác định thời gian khấu hao của TSCĐ theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC của Bộ tài chính.

Mức trích khấu hao năm của TSCĐ trong các năm đầu theo công thức:

$$\text{Mức khấu hao trích hàng năm của TSCĐ} = \text{Giá trị còn lại của tài sản cố định} \times \text{Tỷ lệ khấu hao nhanh}$$

Trong đó: Tỷ lệ khấu hao nhanh được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ khấu hao nhanh (\%)} = \text{Tỷ lệ khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng} \times \text{Hệ số điều chỉnh}$$

Tỷ lệ khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng xác định:

$$\text{Tỷ lệ khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng (\%)} = \frac{1}{\text{Thời gian trích khấu hao của TSCĐ}} \times 100$$

Hệ số điều chỉnh được xác định theo thời gian trích khấu hao của TSCĐ quy định tại bảng dưới đây:

Thời gian trích khấu hao của tài sản cố định	Hệ số điều chỉnh (lần)
Đến 4 năm ($t \leq 4$ năm)	1,5
Trên 4 đến 6 năm ($4 \text{ năm} < t \leq 6$ năm)	2,0
Trên 6 năm ($t > 6$ năm)	2,5

Những năm cuối, khi mức khấu hao năm xác định theo phương pháp số dư giảm dần nói trên bằng (hoặc thấp hơn) mức khấu hao tính bình quân giữa giá trị còn lại và số năm sử dụng còn lại của tài sản cố định, thì kể từ năm đó mức khấu hao được tính bằng giá trị còn lại của tài sản cố định chia cho số năm sử dụng còn lại của tài sản cố định.

Mức trích khấu hao hàng tháng bằng số khấu hao phải trích cả năm chia cho 12 tháng.

*** Phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm.**

Tài sản cố định trong doanh nghiệp được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm như sau:

- Căn cứ vào hồ sơ kinh tế - kỹ thuật của tài sản cố định, doanh nghiệp xác định tổng số lượng, khối lượng sản phẩm sản xuất theo công suất thiết kế của tài sản cố định, gọi tắt là sản lượng theo công suất thiết kế.
- Căn cứ tình hình thực tế sản xuất, doanh nghiệp xác định số lượng, khối lượng sản phẩm thực tế sản xuất hàng tháng, hàng năm của tài sản cố định.
- Xác định mức trích khấu hao trong tháng của tài sản cố định theo công thức dưới đây:

$$\begin{array}{l} \text{Mức trích khấu hao} \\ \text{trong tháng của tài sản} \\ \text{cố định} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng sản} \\ \text{phẩm sản xuất} \\ \text{trong tháng} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Mức trích khấu hao} \\ \text{bình quân tính cho 1} \\ \text{đơn vị SP} \end{array}$$

Trong đó:

$$\begin{array}{l} \text{Mức trích khấu hao bình} \\ \text{quân tính cho 1 đơn vị SP} \end{array} = \frac{\text{Nguyên giá TSCĐ}}{\text{Sản lượng theo công suất thiết kế}}$$

Mức trích khấu hao hàng năm của tài sản cố định bằng tổng mức trích khấu hao của 12 tháng trong năm, hoặc tính theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Mức trích khấu hao} \\ \text{năm của tài sản cố} \\ \text{định} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng sản phẩm} \\ \text{sản xuất trong năm} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Mức trích khấu hao} \\ \text{bình quân tính cho 1} \\ \text{đơn vị SP} \end{array}$$

Trường hợp công suất thiết kế hoặc nguyên giá tài sản cố định thay đổi, doanh nghiệp phải xác định lại mức trích khấu hao của tài sản cố định.

1.1.3.3. Giá trị còn lại của TSCĐ

- Giá trị còn lại của TSCĐ là giá thực tế của TSCĐ tại một thời điểm nhất định. Người ta chỉ xác định được chính xác giá trị còn lại của TSCĐ khi bán chúng trên thị trường. Về phương diện kế toán, giá trị còn lại của tài sản được xác định bằng hiệu số giữa nguyên giá tài sản cố định và số khấu hao lũy kế tính đến thời điểm xác định. Đánh giá tài sản cố định theo giá trị còn lại sẽ phản ánh đúng năng lực thực tế của tài sản cố định.

- Ba chỉ tiêu dùng để đánh giá tài sản cố định là nguyên giá, giá trị hao mòn, giá trị còn lại của tài sản cố định có mối quan hệ với nhau thể hiện qua công thức: Nguyên giá TSCĐ = Giá trị còn lại của TSCĐ + Giá trị hao mòn TSCĐ

1.1.4. Nhiệm vụ của kế toán TSCĐ

Kế toán tài sản cố định trong doanh nghiệp cần đảm bảo các nhiệm vụ sau:

- Ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời số lượng, giá trị tài sản cố định hiện có, tình hình tăng, giảm tài sản cố định trong phạm vi toàn doanh nghiệp cũng như từng bộ phận sử dụng trên các mặt: số lượng, chất lượng, cơ cấu, giá trị,.. tạo điều kiện cung cấp thông tin để kiểm tra, giám sát thường xuyên việc giữ gìn, bảo quản, bảo dưỡng tài sản cố định và kế hoạch đầu tư đổi mới.
- Tính toán và phân bổ chính xác mức khấu hao tài sản cố định vào chi phí sản xuất kinh doanh theo mức độ hao mòn của tài sản và chế độ quy định.
- Tham gia lập kế hoạch sửa chữa và dự toán chi phí sửa chữa tài sản cố định, giám sát việc sửa chữa tài sản cố định về chi phí và kết quả.
- Hướng dẫn kiểm tra các đơn vị, các bộ phận phụ thuộc trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ ghi chép ban đầu về tài sản cố định, mở các sổ, thẻ kế toán cần thiết và hạch toán tài sản cố định theo chế độ quy định.
- Tham gia kiểm kê, đánh giá lại tài sản cố định theo quy định của nhà nước và yêu cầu bảo toàn vốn, tiến hành phân tích tình hình trang bị, huy động, bảo quản, sử dụng tài sản cố định tại đơn vị.

1.2. Tổ chức kế toán tài sản cố định trong doanh nghiệp

1.2.1. Kế toán chi tiết tài sản cố định

Để đảm bảo yêu cầu quản lý tài sản cố định phải tổ chức kế toán chi tiết TSCĐ và thực hiện chi tiết TSCĐ ở bộ phận kế toán và đơn vị sử dụng.

Khi có tài sản cố định mới đưa vào sử dụng, doanh nghiệp phải lập hội đồng giao nhận gồm có đại diện bên giao, đại diện bên nhận và một số ủy viên để lập “biên bản giao nhận tài sản cố định” cho từng đối tượng tài sản cố định. Đối với những tài sản cùng loại, giao nhận cùng lúc và do cùng một đơn vị chuyên giao thì có thể lập chung một biên bản. Sau đó kế toán tập hợp và lập hồ sơ riêng cho từng tài sản cố định.

Mỗi bộ hồ sơ tài sản cố định bao gồm:

- Biên bản giao nhận tài sản cố định

- Hợp đồng
- Hóa đơn giá trị gia tăng mua tài sản cố định
- Các giấy tờ vận chuyển bốc dỡ
- Các bản sao tài liệu kỹ thuật
- Các chứng từ khác có liên quan

Căn cứ vào hồ sơ, phòng kế toán có thể hạch toán chi tiết tài sản cố định theo mẫu thống nhất trên thẻ tài sản cố định và sổ chi tiết tăng giảm tài sản cố định.

Thẻ tài sản cố định do kế toán lập và được kế toán trưởng xác nhận. Thẻ được lưu ở phòng kế toán trong suốt quá trình sử dụng tài sản. Khi lập xong, thẻ tài sản cố định được dùng để ghi vào “Sổ tài sản cố định”, sổ này được lập chung cho toàn doanh nghiệp một quyển và nơi sử dụng tài sản một quyển.

Tài sản của doanh nghiệp có thể giảm do nhiều nguyên nhân khác nhau như điều chuyển cho đơn vị khác, đem đi góp vốn liên doanh, liên kết, nhượng bán, thanh lý,...Tùy theo từng trường hợp giảm mà kế toán doanh nghiệp phải lập các chứng từ khác nhau như: biên bản giao nhận tài sản cố định, biên bản thanh lý tài sản cố định,...trên cơ sở các chứng từ này kế toán ghi giảm tài sản cố định trên “Sổ tài sản cố định” của bộ phận giao và ghi tăng trên “Sổ tài sản cố định” của bộ phận nhận.

1.2.2. Kế toán tổng hợp tài sản cố định

Các chứng từ sử dụng:

- Biên bản giao nhận tài sản cố định.
- Biên bản thanh lý tài sản cố định.
- Biên bản bàn giao tài sản cố định sửa chữa lớn hoàn thành.
- Biên bản đánh giá lại tài sản cố định.
- Biên bản kiểm kê tài sản cố định
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định.

Các tài khoản sử dụng:

Tài khoản 2111: “tài sản cố định hữu hình” phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng giảm toàn bộ TSCĐ hữu hình của doanh nghiệp theo nguyên giá.

Kết cấu tài khoản:

Bên Nợ:

- Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình tăng do xây dựng cơ bản hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, do mua sắm, do nhận vốn góp liên

doanh, liên kết, do được tặng, biếu, tài trợ,...

- Điều chỉnh tăng giảm nguyên giá của tài sản cố định do xây lắp, trang bị thêm hoặc do cải tạo, nâng cấp,...
- Điều chỉnh tăng nguyên giá tài sản cố định do đánh giá lại,....

Bên Có:

- Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình giảm do điều chuyển cho đơn vị khác, do nhượng bán, thanh lý hoặc đem đi góp vốn liên doanh,...
- Nguyên giá của tài sản cố định giảm do tháo bớt một hoặc một số bộ phận;
- Điều chỉnh giảm nguyên giá do đánh giá lại tài sản cố định.

Số dư bên nợ:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hiện có ở doanh nghiệp

Tài khoản 2112 “tài sản cố định thuê tài chính”: Theo dõi tình hình đi thuê tài sản cố định dài hạn.

Kết cấu của tài khoản này như sau:

Bên Nợ: phản ánh nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính tăng trong kỳ.

Bên Có: phản ánh nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính giảm trong kỳ.

Dư Nợ: nguyên giá tài sản cố định đang thuê dài hạn.

Tài khoản 2113 “tài sản cố định vô hình” phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tài sản cố định vô hình thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp theo chỉ tiêu nguyên giá.

Bên Nợ: phản ánh nguyên giá tài sản cố định vô hình tăng trong kỳ.

Bên Có: phản ánh nguyên giá tài sản cố định vô hình giảm trong kỳ.

Dư Nợ: phản ánh nguyên giá tài sản cố định vô hình hiện có.

TK 214 “Hao mòn tài sản cố định”: theo dõi tình hình hiện có, biến động tăng, giảm khấu hao.

Kết cấu tài khoản:

Bên Nợ: phản ánh giá trị hao mòn tài sản cố định giảm trong kỳ.

Bên Có: phản ánh giá trị hao mòn tài sản cố định tăng trong kỳ.

Dư Có: phản ánh giá trị hao mòn tài sản cố định hiện có.

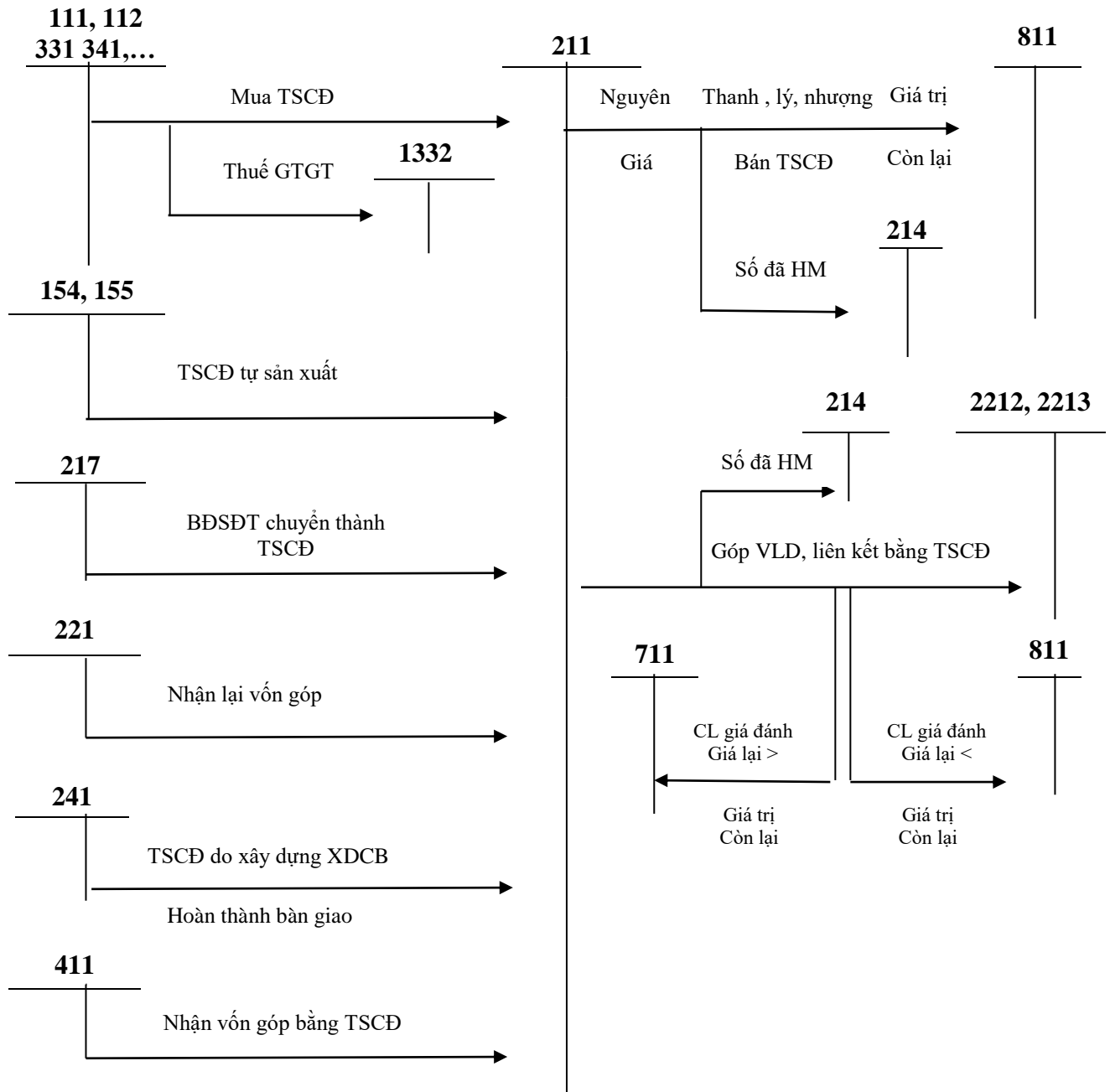
TK 214 được chi tiết thành các tài khoản cấp 2:

- TK 2141 – Hao mòn tài sản cố định hữu hình
- TK 2142 – Hao mòn tài sản cố định thuê tài chính.
- TK 2143 – Hao mòn tài sản cố định vô hình.
- TK 2147 – Hao mòn bất động sản đầu tư.

1.2.2.1. Kế toán tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

- Cách hạch toán một số nghiệp vụ tăng, giảm TSCĐ hữu hình trong doanh nghiệp được khái quát qua sơ đồ dưới đây:

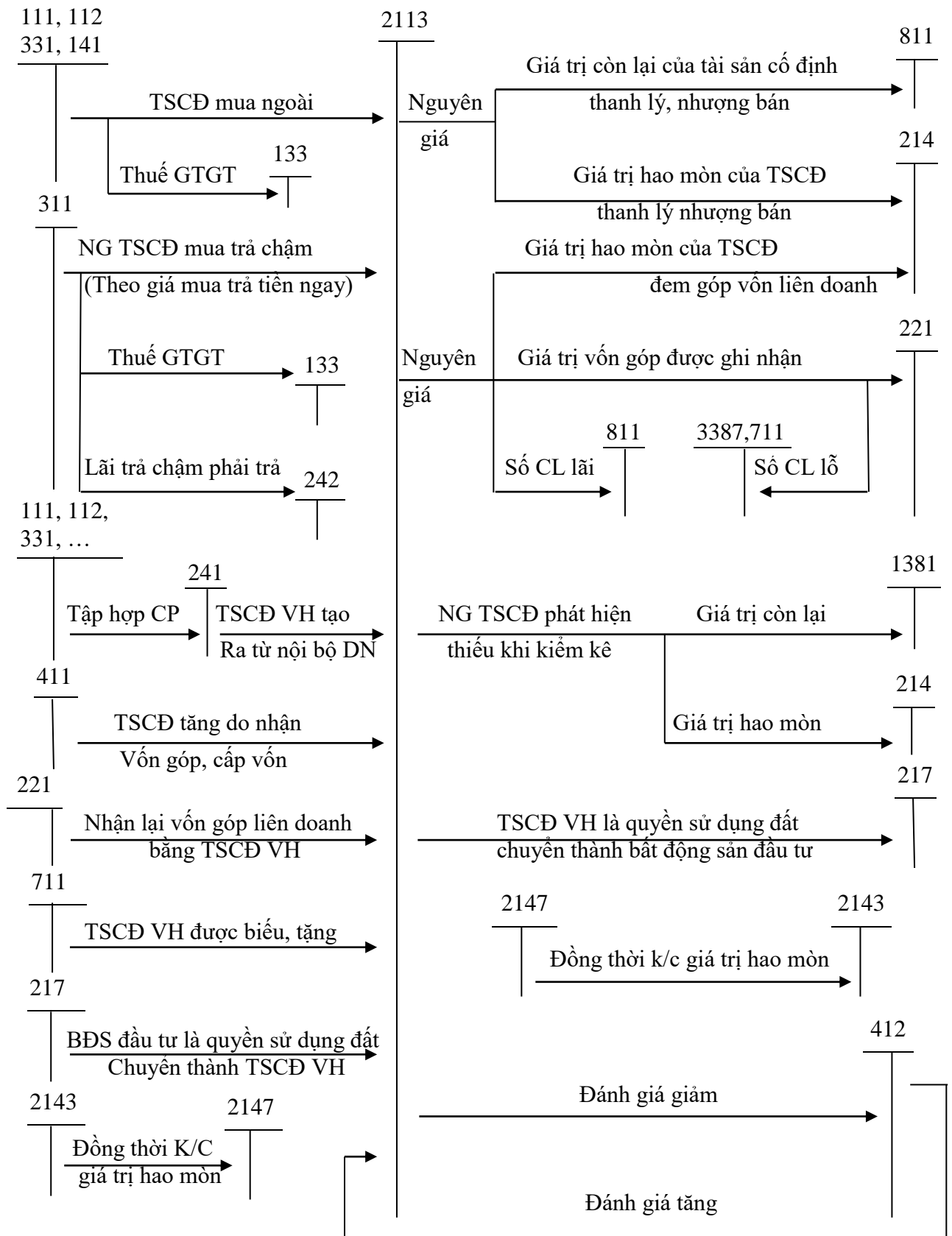
Sơ đồ 1.1. Hạch toán một số nghiệp vụ tăng, giảm TSCĐ hữu hình



Trường hợp doanh nghiệp áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì nguyên giá TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT đầu vào. Khi đó kế toán không còn sử dụng TK133.

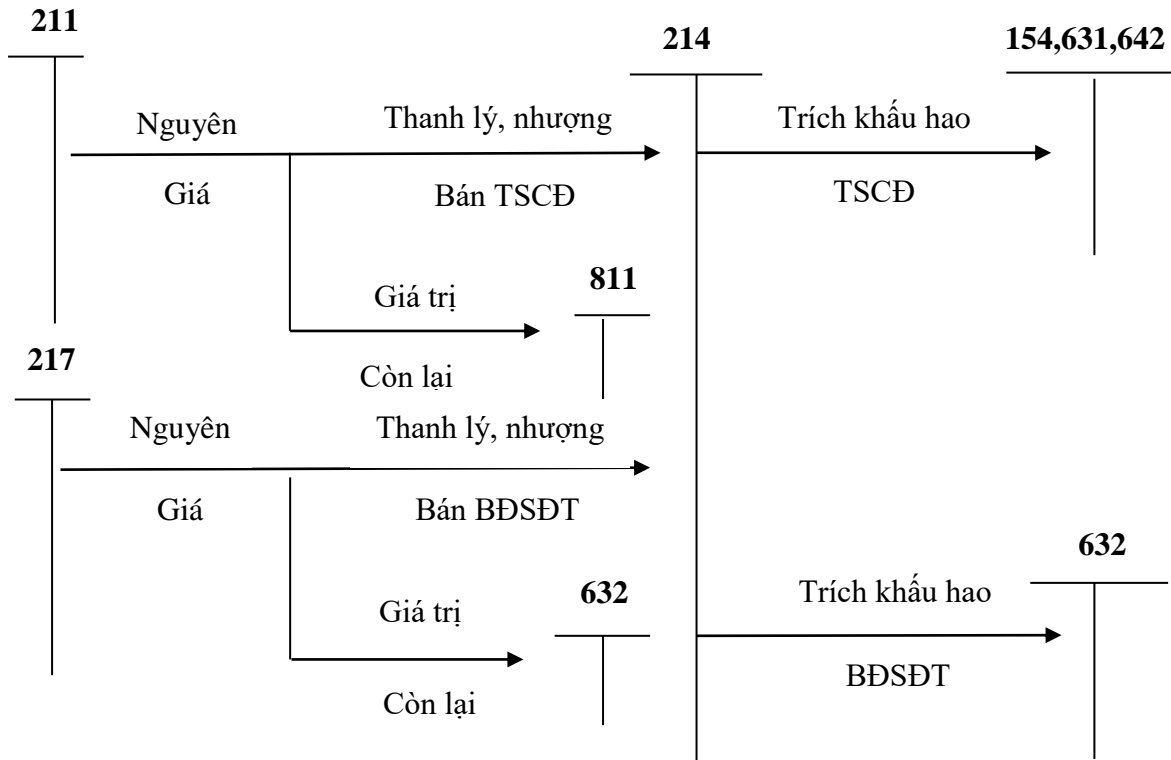
1.2.2.2. Kế toán tăng, giảm TSCĐ vô hình.

Sơ đồ 1.2 Hạch toán một số nghiệp vụ tăng, giảm TSCĐ vô hình



1.2.2.3. Kế toán khấu hao TSCĐ trong doanh nghiệp: Định kỳ kế toán trích khấu hao TSCĐ và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:
 Nợ TK 154, 631, 642: khấu hao TSCĐ dùng cho sản xuất, kinh doanh.
 Có TK 214: số khấu hao phải trích.

Sơ đồ 1.3 : Hạch toán khấu hao tài sản cố định



1.2.2.4. Kế toán sửa chữa TSCĐ.

Trong quá trình sử dụng tài sản cố định có thể bị hư hỏng, cần sửa chữa. Sửa chữa tài sản cố định là việc bảo dưỡng, thay thế, sửa chữa những hư hỏng phát sinh trong quá trình hoạt động nhằm khôi phục lại những năng lực hoạt động theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn ban đầu. Tùy theo mức độ sửa chữa, người ta chia thành sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn và sửa chữa nâng cấp.

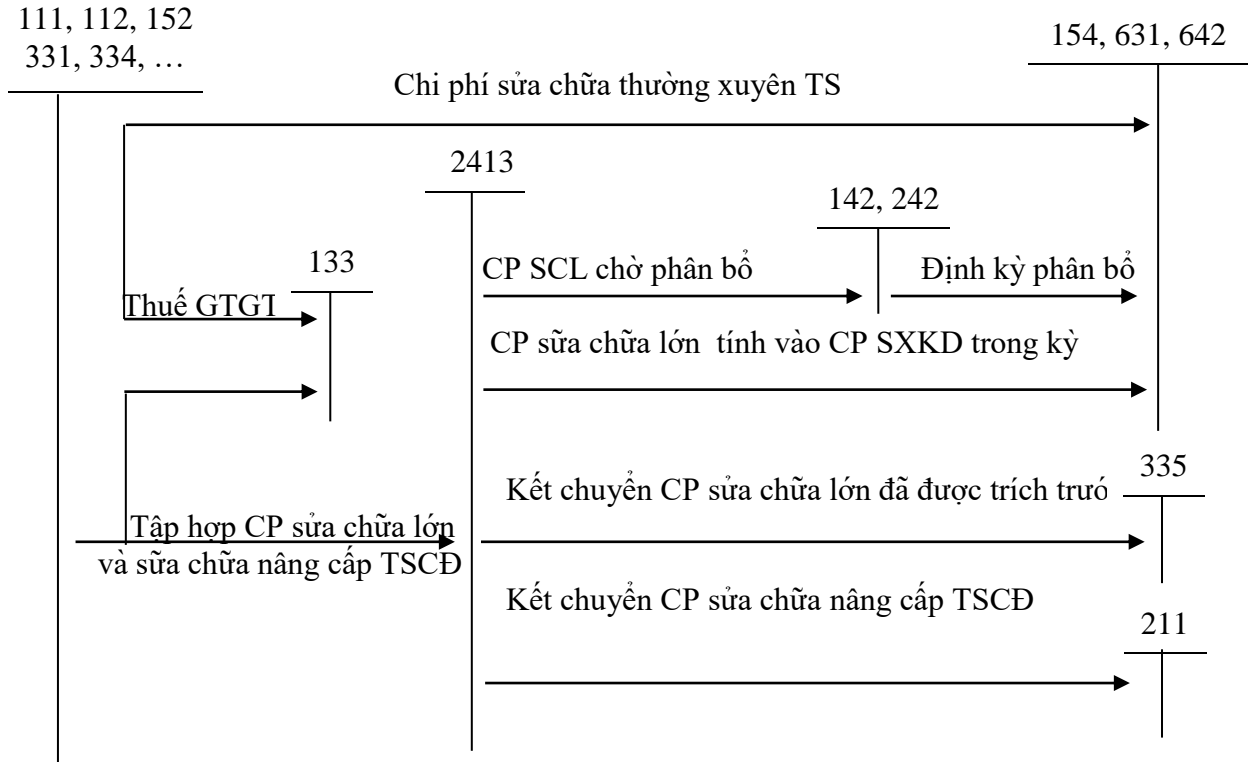
Sửa chữa thường xuyên tài sản cố định là sửa chữa nhỏ, trong thời gian ngắn, quy mô nhỏ, chi phí ít. Vì vậy chi phí thường xuyên được tập hợp trực tiếp vào chi phí kinh doanh của kỳ hạch toán mà nghiệp vụ sửa chữa diễn ra.

Sửa chữa lớn tài sản cố định là sửa chữa, thay thế những bộ phận hư hỏng trong quá trình sử dụng mà nếu không sửa chữa, thay thế thì tài sản cố định không hoạt động hoặc hoạt động không bình thường. Sửa chữa lớn có chi phí cao, thời gian sử dụng thường kéo dài. Chi phí sửa chữa lớn được tập hợp riêng cho từng đối tượng qua TK “2413 – sửa chữa lớn tài sản cố định” và chi phí này được phân bổ vào chi phí kinh doanh của nhiều kỳ hạch toán. Sửa chữa lớn tài sản cố định có thể dự kiến trước về thời gian và chi phí theo dự toán.

Sửa chữa nâng cấp tài sản cố định là sửa chữa có tính chất tăng thêm tính hoạt động hoặc kéo dài tuổi thọ của tài sản cố định. Bản chất của nghiệp vụ này là một nghiệp vụ đầu tư, bổ sung cho tài sản cố định. Chi phí sửa chữa, nâng cấp cũng được tập hợp theo từng đối tượng qua TK “2413” như sửa chữa lớn. Khi việc sửa chữa, nâng cấp hoàn thành, giá trị nâng cấp sẽ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa nâng cấp tài sản cố định bù đắp bằng nguồn vốn chuyên dùng thì kế toán đồng thời ghi bút toán kết chuyển nguồn.

Trình tự hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động sửa chữa tài sản cố định thể hiện qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.4. Hạch toán các nghiệp vụ sửa chữa TSCĐ



1.3. Tổ chức sổ sách kế toán tài sản cố định.

1.3.1. Hình thức kế toán nhật ký chung

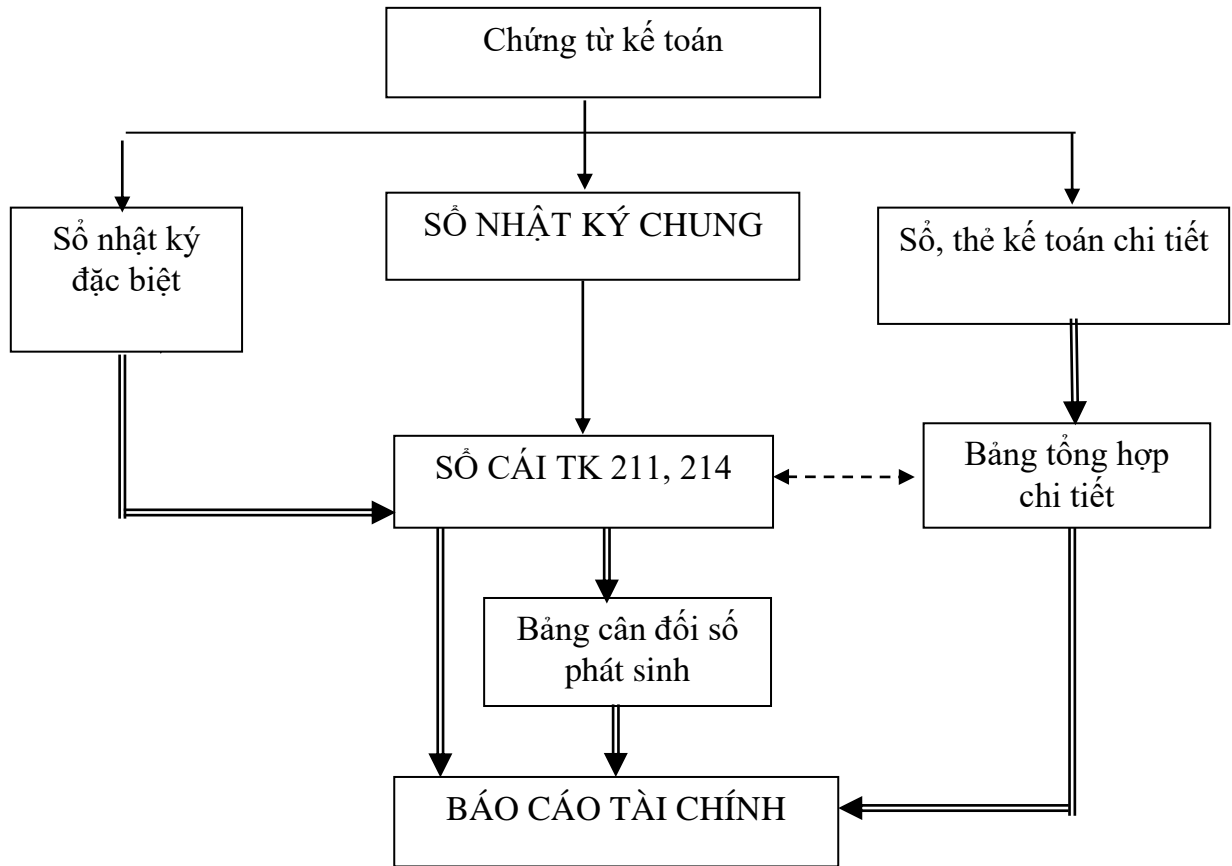
- Đặc trưng cơ bản: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó, lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Sổ sách sử dụng:

- Sổ Nhật ký chung,
- Sổ cái,
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ:

BIỂU 01: TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG



- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

1.3.2 Hình thức kế toán nhật ký – sổ cái

Đặc trưng cơ bản:

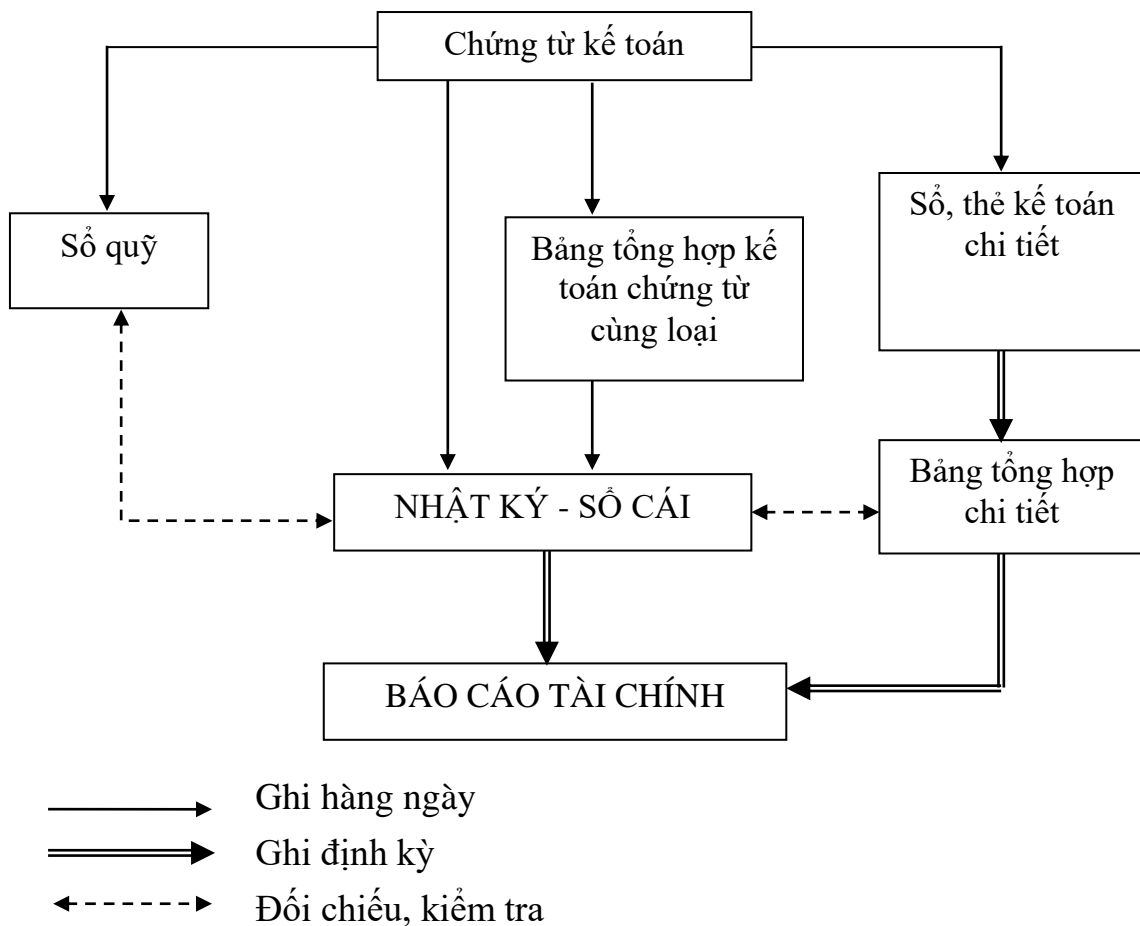
Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ nhật ký – sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Sổ sách sử dụng:

- Nhật ký- sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ

BIỂU SỐ 02: TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ – SỔ CÁI



1.3.3 .Hình thức chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản:

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ.

- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

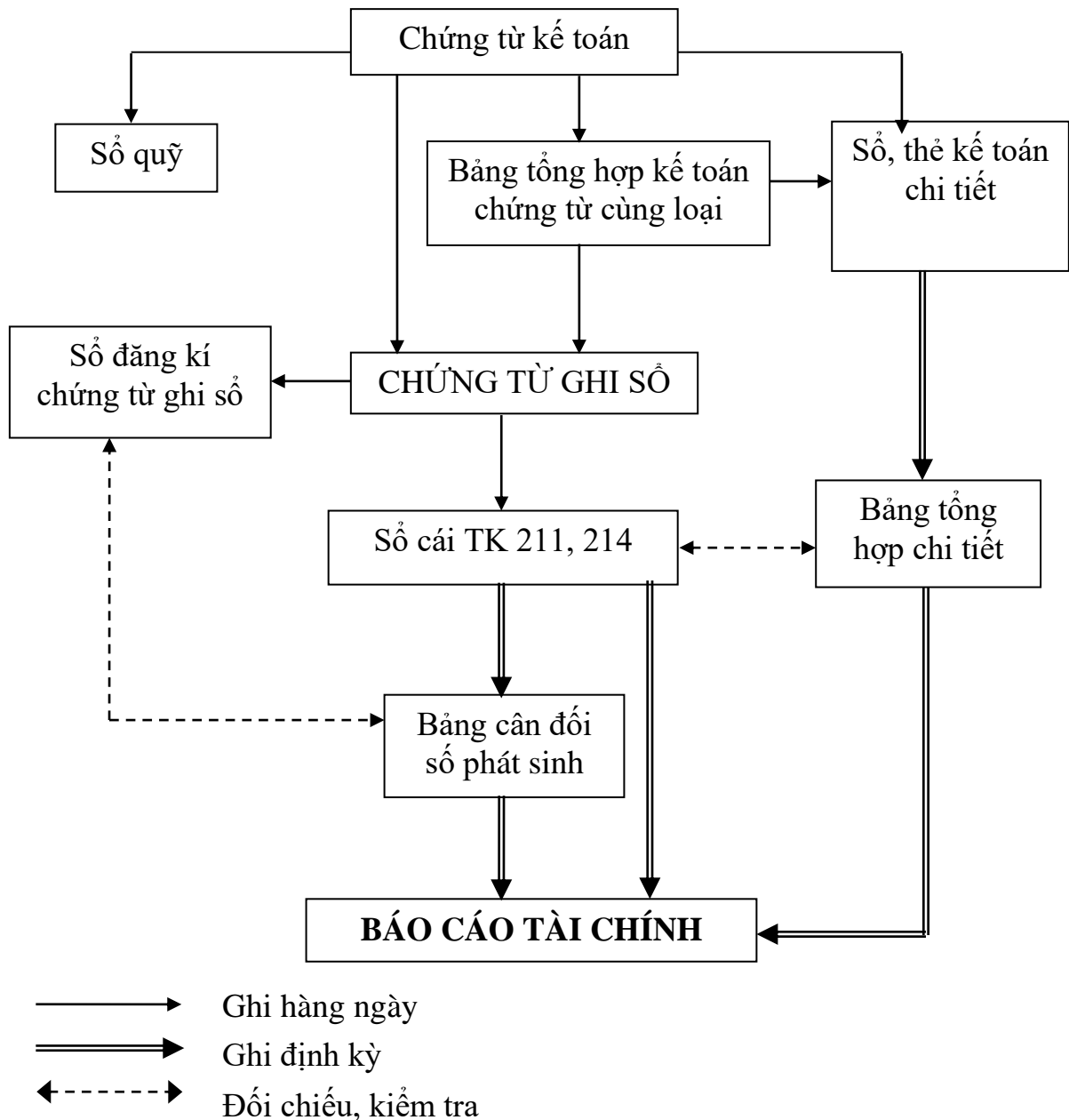
Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Sổ sách sử dụng:

- Chứng từ ghi sổ,
- Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ,
- Sổ Cái,
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ:

BIỂU 03: TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN CHỨNG TỪ GHI SỔ



1.3.4 Hình thức kế toán nhật ký – chứng từ

Đặc trưng cơ bản:

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.
- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

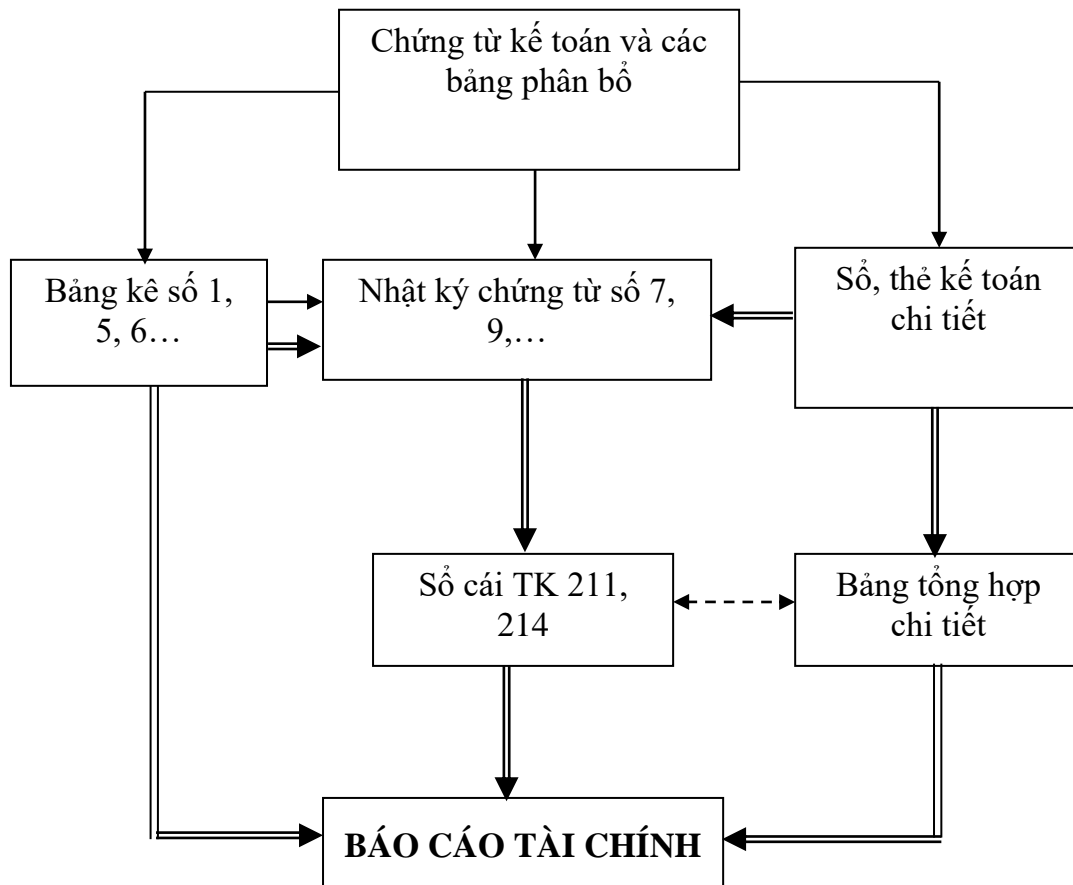
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Sổ sách sử dụng:

- Nhật ký chứng từ,
- Bảng kê,
- Sổ cái
- Sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ

BIỂU 04: TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ – CHỨNG TỪ



- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- - - -> Kiểm tra, đối chiếu

1.3.5 Hình thức kế toán máy

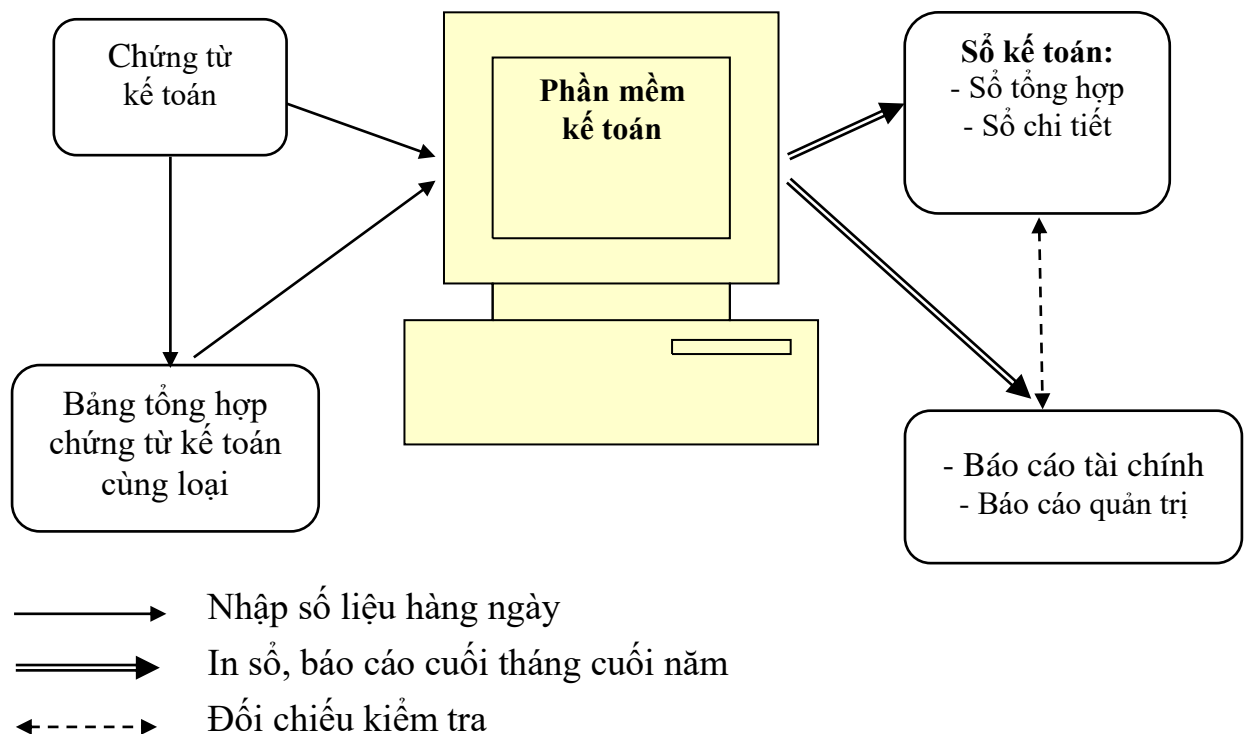
Đặc trưng cơ bản:

Công việc kế toán trên máy vi tính được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Sổ sách sử dụng:

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó.

BIỂU 05: TRÌNH TỰ GHİ SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN TRÊN MÁY VI TÍNH



CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG KBC.

2.1 Khái quát về công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển.

- _ Tên công ty: Công ty TNHH Cơ Khí và Xây Dựng KBC
- _ Vốn điều lệ: 9.600.000.000 đ (Chín tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn)
- _ Địa chỉ trụ sở chính: 19/213 Lạch Tray , P.Đông Quốc Bình , Q.Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.
- _ Mã số thuế : 0201107419
- _ Điện thoại : 0313.261.526

- Công ty TNHH Cơ Khí và Xây Dựng KBC được thành lập ngày 06/06/2005 theo giấy phép kinh doanh số : 0201107419 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 06/06/2005

- Quy mô ban đầu của Công ty chỉ là một văn phòng nhỏ, chưa đầy chục cán bộ công nhân viên, với số vốn ít ỏi, bất chấp khó khăn, gian khổ, làm việc trong điều kiện hết sức khó khăn, thiếu thốn đủ đường, Lãnh đạo Công ty cùng với cán bộ công nhân viên đã “khởi nghiệp” từ vô vàn khó khăn nhưng Công ty vẫn quyết tâm thực hiện vì mục tiêu khẳng định uy tín và thương hiệu của mình.

- Trong suốt quá trình hoạt động, không thể kể hết những khó khăn chồng chất cũng như những trở ngại không lường mà tập thể cán bộ công nhân viên Công ty phải vượt qua từ những ngày tháng khởi nghiệp, đổi lại đến nay công ty đã khẳng định được uy tín, vị thế, thương hiệu của mình trong lĩnh vực xây dựng.

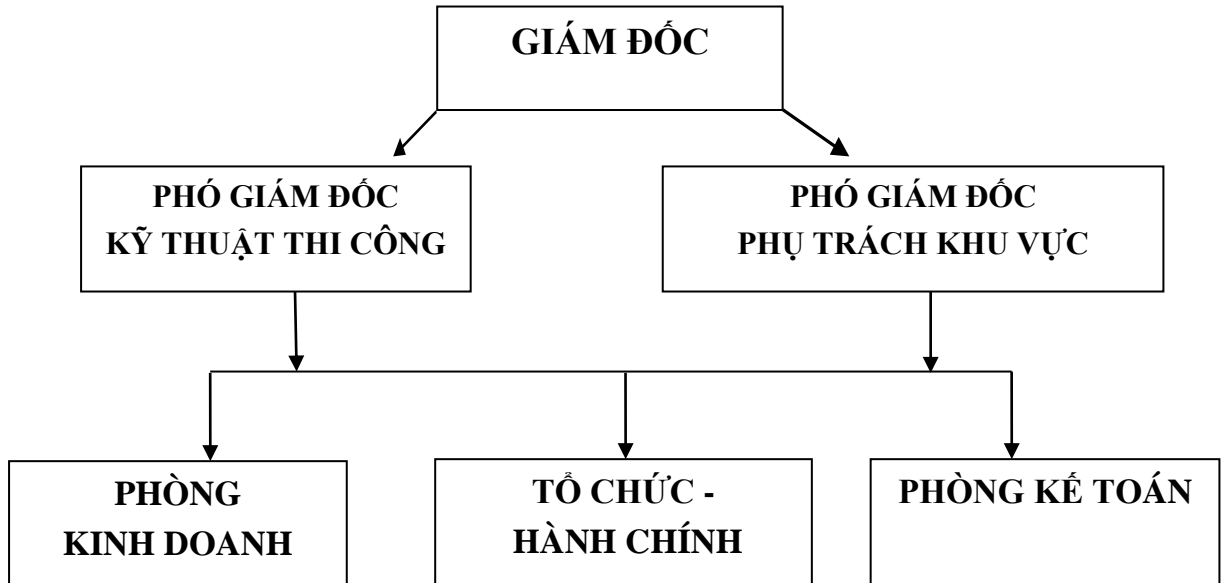
- Để tồn tại trên thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt và đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường cũng như sự phát triển không ngừng của đất nước, Công ty đã xây dựng chiến lược cho riêng mình, trong đó trọng tâm là đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên. Từ đó xây dựng nền tảng 1 công ty vững mạnh , uy tín trong ngành xây dựng trong nước và khẳng định mình trên trường quốc tế.

- Công ty TNHH Cơ Khí và Xây Dựng KBC là một doanh nghiệp có tư cách pháp nhân hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của mình và được pháp luật bảo vệ. Công ty có chức năng và nhiệm vụ sau:

- Lập dự án đầu tư, khảo sát, quy hoạch chi tiết, thiết kế công trình xây dựng; thẩm tra dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế và dự toán các công trình.
 - Kiểm tra giám định chất lượng công trình xây dựng; xác định nguyên nhân và thiết kế sửa chữa, khắc phục sự cố các công trình xây dựng; kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;
 - Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cầu tàu, bến cảng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp có các quy mô trung và hiện đại. Thi công xây dựng điện nước, lắp đặt các thiết bị công nghiệp công trình và cấu kiện xây dựng, các công trình kênh, đập, trạm bơm.
 - Hoàn thiện, trang trí nội ngoại thất, thiết kế xây dựng vườn hoa cây cảnh. Xây dựng các trạm biến thế và các đường dây trung, cao thế, hạ thế. Khai thác kinh doanh và các vật liệu xây dựng: cát, đá, bê tông thương phẩm.
 - Hợp tác liên doanh với các đơn vị trong và ngoài nước trên các lĩnh vực công nghệ xây dựng và thi công các công trình xây dựng.
- Công ty có nhiều nhóm sản phẩm xây dựng khác nhau như:
- Công trình dân dụng, công nghiệp
 - Công trình hạ tầng kỹ thuật, khu công nghiệp
 - Công trình giao thông, cầu đường
 - Công trình thủy lợi, kênh mương, đê kè, trạm bơm

2.1.2 Đặc điểm tổ chức quản lý của công ty

Là một đơn vị hạch toán kế toán độc lập, có tư cách pháp nhân, hoạt động quản lý và điều hành công ty TNHH Cơ Khí và Xây Dựng KBC được tổ chức theo quy mô sau:



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ bộ máy quản lý trong công ty

*** Ban giám đốc:**

- Giám đốc: là người đứng đầu có quyền lực cao nhất và là người chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của công ty. Giám đốc là người ra quyết định đối với cấp dưới, thực hiện việc phân cấp, phân quyền với cấp dưới và tổ chức thực hiện phương án kinh doanh, tiến hành kiểm tra giám sát, kiểm soát kết quả hoạt động của công ty để đảm bảo sự tồn tại và phát triển của công ty.

- Phó giám đốc: là người chịu trách nhiệm cùng giám đốc quản lý công ty và là người chịu trách nhiệm thu thập thông tin, nghiên cứu thị trường, nắm bắt các nguồn hàng, rồi từ đó tham mưu cho giám đốc xây dựng các phương án kinh doanh, và thay giám đốc tham gia ký kết các hợp đồng mua bán để đảm bảo cho việc kinh doanh của công ty đạt hiệu quả ngày càng cao.

*** Phòng kinh doanh:**

- Chức năng : Phòng kinh doanh có chức năng tham mưu cho ban giám đốc xây dựng phương án và kế hoạch kinh doanh, thực hiện các chiến lược kinh doanh đã được giám đốc phê duyệt và quyết định. Tổng hợp chính xác kịp thời các hoạt động kinh doanh để xây dựng kế hoạch tiếp theo và lập báo cáo định kỳ. Thay mặt công ty quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước để tạo lợi nhuận cao cho công ty. Đây là phòng có chức năng quan trọng trong việc tạo ra doanh thu, lợi nhuận cũng như quyết định sự tồn tại và phát triển của công ty. Cụ thể phòng kinh doanh có nhiệm vụ:

+ Tổng hợp, hoàn thiện kế hoạch trong năm của công ty để giao cho các bộ phận lập báo cáo định kỳ để phản ánh tình hình kết quả kinh doanh của công ty

+ Kết hợp với phòng kế toán để công tác tiêu thụ hàng hóa không bị tắc nghẽn do thiếu hàng

+ Phân tích các khả năng tiêu thụ vật tư, hàng hóa hiện tại, nếu mặt hàng nào tiêu thụ chậm cần phải tìm hiểu để đưa ra các phương án tiêu thụ tốt hơn, đồng thời đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp, tìm những khách hàng mới, thị trường mới tiềm năng, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động kinh doanh của công ty.

*** Phòng tổ chức – hành chính:**

Phòng TC – HC có chức năng quản lý lao động tiền lương, tổ chức đời sống cho cán bộ công nhân viên, tổ chức các hoạt động về y tế, thực hiện các hoạt động về quản lý hành chính cho doanh nghiệp.

*** Phòng kế toán:**

- Chức năng:

+ Quản lý kinh tế tài chính và thực hiện các hoạt động thanh toán, hạch toán tài chính doanh nghiệp.

+ Giúp doanh nghiệp về lĩnh vực tài chính, theo dõi tình hình lợi nhuận của công ty và thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

+ Tham mưu cho giám đốc công ty để xây dựng kế hoạch phát triển trung và dài hạn, và các đề án sản xuất kinh doanh, huy động vốn, quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kinh tế trong công ty.

- Nhiệm vụ:

+ Thu thập xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán

+ Kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính, đồng thời có nghĩa vụ thu nộp, thanh toán các khoản nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.

+ Cung cấp thông tin số liệu kế toán theo quy định của pháp luật.

+ Lập và phân tích các báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh.

+ Thực hiện công tác quản lý tài chính của công ty, tổ chức mô hình hạch toán và thực hiện toàn bộ công tác thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán của doanh nghiệp. Tham mưu và tham gia điều hành hoạt động sử dụng vốn trong

sản xuất kinh doanh theo phương án nhằm bảo tồn và phát triển vốn. Tổ chức thực hiện công tác kế toán của doanh nghiệp theo lệnh kế toán thống kê của Nhà nước.

+ Thực hiện nhiệm vụ và nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp đối với Nhà nước, cấp trên và các cơ quan có liên quan theo quy định. Thực hiện chế độ báo cáo tài chính của doanh nghiệp, đề xuất các biện pháp nhằm thúc đẩy và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Xây dựng quy trình và kiểm tra thực hiện việc luân chuyển chứng từ trong doanh nghiệp.

+ Tổ chức việc lưu trữ chứng từ theo quy định của Bộ tài chính. Thu thập và xử lý thông tin về tình hình thực hiện kế hoạch trong doanh nghiệp. Kiểm tra giám sát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng kinh tế, nghiên cứu đề xuất với giám đốc công ty về tổ chức thực hiện các hình thức liên kết giữa doanh nghiệp với tổ chức khác.

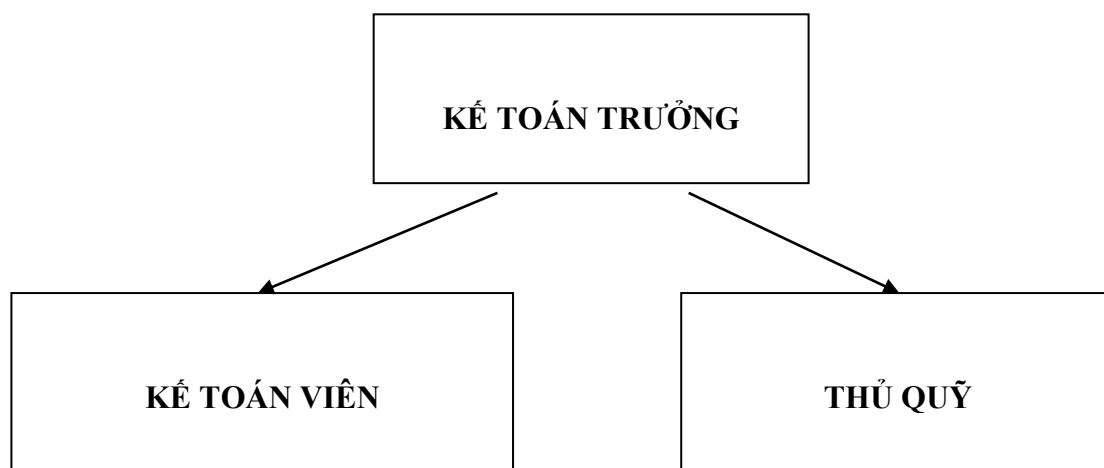
2.1.3 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty

2.1.3.1 Tổ chức bộ máy kế toán

Là một đơn vị kinh doanh tổng hợp, hoạt động với quy mô vừa và nhỏ, thực hiện hạch toán độc lập, nên việc phản ánh đầy đủ, kịp thời chính xác hoạt động kinh doanh của công ty có ý nghĩa hết sức quan trọng, bởi nó giúp các nhà quản trị kinh doanh có được cái nhìn toàn diện về hoạt động kinh tế tài chính của công ty để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn và phù hợp nhất. Xuất phát từ đặc điểm kinh doanh cũng như điều lệ và trình độ quản lý mà bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung.

Công ty có một phòng kế toán có nhiệm vụ tổ chức thực hiện toàn bộ công tác kế toán và thống kê trong công ty. Cung cấp thông tin kinh tế cho giám đốc và cho các phòng khác. Ngoài ra phòng kế toán còn tiến hành phân tích các hoạt động, hướng dẫn chỉ đạo và kiểm tra các bộ phận trong công ty thực hiện đầy đủ các ghi chép ban đầu, ghi chép tài chính và chế độ quản lý tài chính.

Do số lượng nhân viên trong phòng kế toán hạn chế nên mỗi người phải kiêm nhiều công việc, vì vậy bộ máy tổ chức kế toán được thực hiện theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ bộ máy kế toán tại công ty

*** Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên:**

- Kế toán trưởng: Là một kế toán tổng hợp, có mối liên hệ trực tuyến với kế toán viên thành phần, có năng lực điều hành và tổ chức, là người chịu trách nhiệm trước cấp trên, trước pháp luật về việc chấp hành đúng các quy định trong chuẩn mực kế toán hiện hành, có trách nhiệm phổ biến chủ trương, kế hoạch và chỉ đạo công tác cho bộ phận kế toán công ty. Kế toán trưởng còn có nhiệm vụ tổ chức ghi chép và kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành chế độ bảo vệ tài sản, vật tư, tiền vốn của công ty, các định mức tiền lương tiền thưởng... đồng thời xử lý các khoản hao hụt, mất mát. Thực hiện lập và gửi cấp trên đầy đủ, đúng hạn các báo cáo kế toán. Phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh và phân tích kết quả kinh doanh nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà quản trị công ty ra quyết định kinh doanh, xây dựng các kế hoạch tài chính cho công ty.

- Kế toán viên có nhiệm vụ theo dõi và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ kế toán và bao quát tất cả các phần hành kế toán, chịu sự chỉ đạo trực tiếp về nghiệp vụ của kế toán trưởng, trao đổi trực tiếp với kế toán trưởng về các vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ cũng như về chế độ kế toán, chính sách tài chính của Nhà nước.

- Thủ quỹ: chịu trách nhiệm quản lý các nguồn vốn bằng tiền của công ty, hàng ngày căn cứ vào phiếu thu chi tiền mặt để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ phần thu chi, sau đó tổng hợp đối chiếu phần thu chi với kế toán.

1.3.3. Chế độ và chính sách kế toán:

- Công ty TNHH Cơ Khí và Xây Dựng KBC áp dụng các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Công ty áp dụng đầy đủ chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12

- Đơn vị tiền tệ ghi chép sổ kế toán: Đồng Việt Nam. (VNĐ)

- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: phương pháp đường thẳng

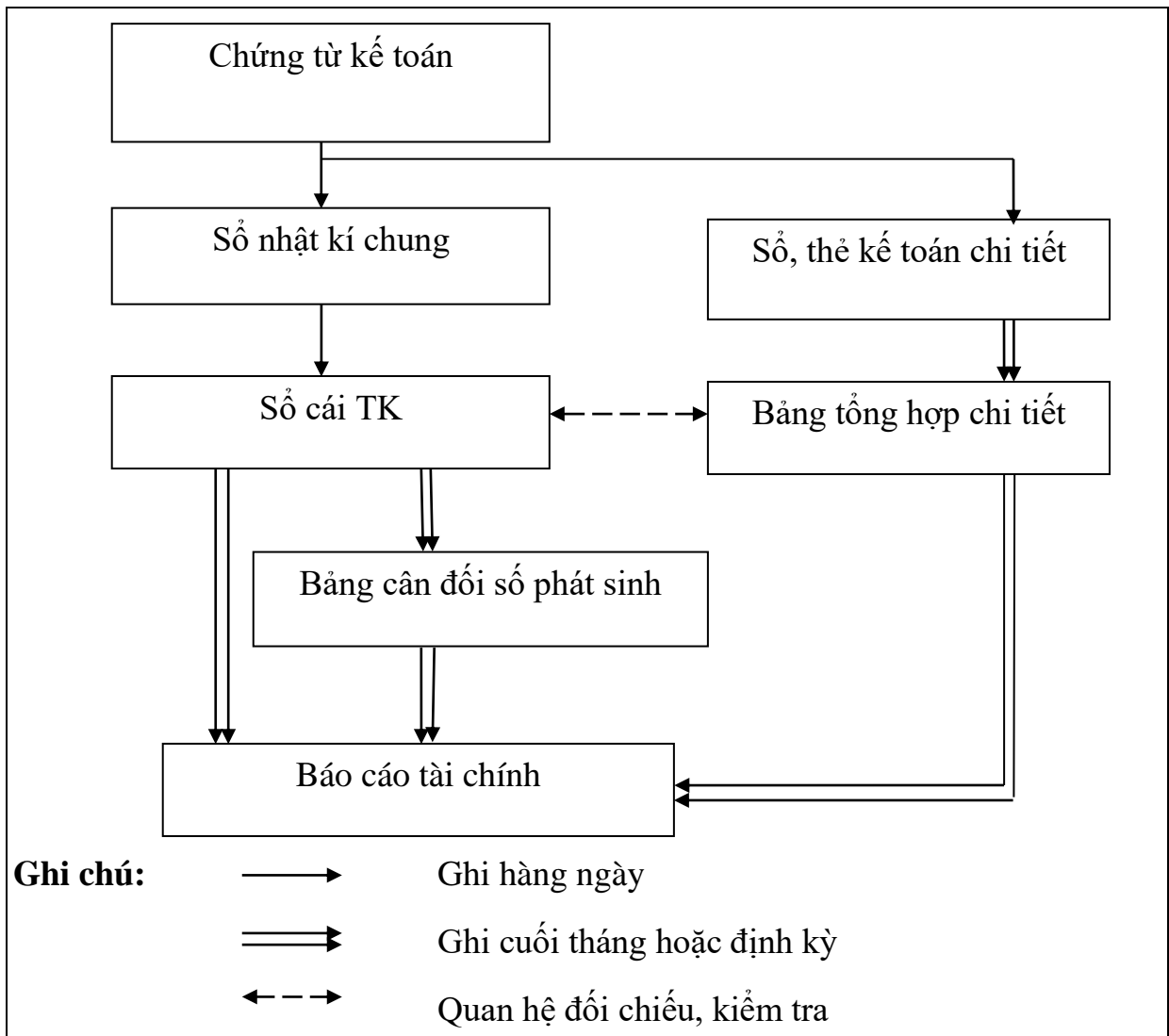
- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

- Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền: Trong nếu có nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển sang VNĐ thực tế tại ngày phát sinh theo tỷ giá thông báo của ngân hàng.

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá hàng xuất kho và hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ, hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

* **Sổ kế toán và trình tự ghi sổ kế toán:**

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra, ghi chép vào sổ nhật ký chung và sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết. Sau đó, từ sổ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản. Đồng thời, kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ cái tài khoản với bảng tổng hợp chi tiết (nếu có).

- Cuối tháng kế toán thực hiện thao tác khóa sổ và lập báo cáo tài chính. Luôn đối chiếu giữa các số liệu chi tiết và đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã nhập trong kỳ.

2.2 Thực trạng tổ chức kế toán tài sản cố định tại công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC.

2.2.1 Đặc điểm, đánh giá và phân loại tài sản cố định tại công ty

Tài sản cố định của công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC rất đa dạng và được phân loại theo hình thức biểu hiện:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: nhà văn phòng, nhà xưởng,
- Máy móc, thiết bị: máy cắt, uốn thép, cầu nâng ô tô cắt kéo thủy lực, máy trộn bê tông, máy xúc đào...
- Phương tiện vận tải: ô tô tải,
- Thiết bị, dụng cụ quản lí: đồ dùng văn phòng, bàn ghế phòng kinh doanh, Các tài sản cố định trong công ty được đánh giá theo 3 chỉ tiêu là: nguyên giá,

giá trị hao mòn và giá trị còn lại. Cách đánh giá tài sản cố định được công ty thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Trong năm 2015, tài sản cố định tăng chủ yếu do mua sắm. Công ty đánh giá nguyên giá trong trường hợp mua sắm như sau:

Nguyên giá = Giá mua thực tế + các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại), các chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định vào trạng thái sẵn sàng sử dụng như: chi phí vận chuyển, bốc dỡ; chi phí nâng cấp; chi phí lắp đặt, chạy thử; lệ phí trước bạ và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Ví dụ : Ngày 01/09/2015, công ty mua một máy xúc đào hiệu Dewo (MXD DE) với giá mua thực tế 170.000.000, không phát sinh thêm các khoản chi phí liên quan đến mua sắm khác nên nguyên giá của máy xúc đào Dewo là:

$$\text{Nguyên giá} = \text{Giá mua thực tế} = 170.000.000 \text{ (đồng)}$$

Tài sản cố định trong công ty được tính khấu hao hàng tháng theo phương pháp đường thẳng. Giá trị còn lại của tài sản cố định được tính dựa trên nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản theo công thức:

$$\text{Giá trị còn lại} = \text{Nguyên giá} - \text{Hao mòn lũy kế}$$

Ví dụ : Máy xúc đào hiệu Dewo nguyên giá 170.000.000 đồng trên có thời gian sử dụng ước tính 6 năm (72 tháng) bắt đầu tính khấu hao từ 01/09/2015.

$$\begin{array}{l} \text{Mức khấu hao 1} \qquad \qquad \qquad 170.000.000 \\ \text{tháng của máy xúc} \qquad = \frac{\qquad\qquad\qquad}{72 \text{ tháng}} = 2.361.111 \text{ (đồng/tháng)} \\ \text{đào DEWO} \end{array}$$

Giá trị hao mòn lũy kế của máy xúc đào Dewo (tính đến 31/12/2015)
= 2.361.111 x 4 = 9.444.444 (đồng)

Giá trị còn lại của máy xúc đào Dewo đến ngày 31/12/2015 :
= 170.000.000 - 9.444.444 = 160.555.556 (đồng)

2.2.2 Kế toán chi tiết tài sản cố định tại công ty.

Kế toán chi tiết tài sản cố định trong doanh nghiệp giúp cung cấp thông tin chi tiết về từng tài sản cố định của doanh nghiệp. Kế toán chi tiết tài sản cố định tại công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC được tiến hành như sau:

Khi có tài sản cố định tăng, toàn bộ chứng từ liên quan đến nghiệp vụ tăng tài sản cố định được tập hợp về phòng kế toán. Nhân viên kế toán tài sản cố định căn cứ các chứng từ này để lập thẻ tài sản cố định cho tài sản đó. Các chứng từ liên quan như hợp đồng, biên bản giao nhận, hóa đơn,... được lưu vào hồ sơ tài sản cố định.

Căn cứ vào thời gian sử dụng, giá trị còn lại và khả năng hoạt động thực tế của tài sản cố định hoặc xuất phát từ nhu cầu đổi mới tài sản cố định trong công ty mà công ty sẽ tiến hành hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản cố định. Tài sản cố định có quyết định thanh lý, nhượng bán được đánh giá bởi hội đồng thanh lý (gồm giám đốc, kế toán trưởng, đại diện phòng kỹ thuật), sau đó gi ao cho phòng kinh doanh tiến hành giao bán và làm thủ tục mua bán. Trường hợp giá trị còn lại của tài sản nhỏ, công ty sẽ không tiến hành đánh giá mà giá thanh lý sẽ là giá thỏa thuận giữa công ty với bên mua tài sản cố định.

Cũng tương tự nghiệp vụ tăng tài sản cố định, sau khi quá trình thanh lý, nhượng bán hoàn tất, mọi chứng từ liên quan đến nghiệp vụ giảm tài sản cố định như: hóa đơn, biên bản thanh lý,... cũng được tập hợp về phòng kế toán . Kế toán căn cứ các chứng từ này để ghi giảm trên thẻ tài sản cố định.

Ví dụ : Ngày 01/02/2015 , Công ty mua 1 ô tô Camry 2.5Q dùng cho quản lý với tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 1.248.000.000 đồng, lệ phí trước bạ là 25.000.000 đồng.

Các chứng từ liên quan gồm có:

- Hợp đồng mua bán
- Biên bản bàn giao;
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên lai thu phí trước bạ.
- Giấy báo nợ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

-----*-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

SỐ 35/HĐMB

- Căn cứ bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005.
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005.
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 02 năm 2015, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA (BÊN A) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG KBC

Địa chỉ: 19/213 Lạch Tray , P.Đông Quốc Bình ,Q.Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: 0313.261.526

Mã số thuế: 0201107419

TK : 2105211000247 tại ngân hàng TMCP SHB chi nhánh Hải Phòng.

Đại diện: Trần Thanh Thủy

Chức vụ: Giám đốc.

BÊN BÁN (BÊN B) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG TRƯỜNG.

Địa chỉ: Số 14 đường Phạm Văn Đồng, P. Anh Dũng, Q.Dương Kinh,
Hải Phòng

Điện thoại: 0313.954.675 Mã số thuế: 0200276485

Số tài khoản: 102010000208356 tại ngân hàng Công Thương Việt Nam
chi nhánh Lê Chân, Hải Phòng.

Đại diện: Vũ Hồng Ân.

Chức vụ: Giám đốc

Trên cơ sở thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán
với các điều khoản dưới đây:

ĐIỀU 1: BÊN B ĐỒNG Ý BÁN CHO BÊN A CÁC MẶT HÀNG SAU:

Bảng chữ: *một tỉ hai trăm bốn mươi tám triệu đồng.*

STT	TÊN HÀNG	SỐ LƯỢNG (chiếc)	ĐƠN GIÁ (Triệu đồng)	THÀNH TIỀN (Triệu đồng)
1.	Ôtô Camry 2.5Q	01	1.134.545.455	1.134.545.455
2.	Thuế GTGT			113.454.545
CỘNG				1.248.000.000

ĐIỀU 2: THANH TOÁN.

- Phương thức thanh toán: bên A thanh toán cho bên B bằng đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bên B.

- Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hàng và hóa đơn giá trị gia tăng.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN HÀNG.

- Thời gian giao hàng: giao trong ngày 01/02/2015
- Địa điểm giao hàng: tại cơ sở bên B (19/213 Lạch Tray , P.Đông Quốc Bình , Q.Ngô Quyền, TP. Hải Phòng)
- Bên B sẽ giao trực tiếp cho bên A hoặc người được ủy quyền.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN.

- Bên B có nghĩa vụ giao hàng đảm bảo đúng thời gian, địa điểm, chủng loại, quy cách, chất lượng theo quy định trong hợp đồng này.
- Bên B có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ, tài liệu hợp lệ cho bên A và có trách nhiệm pháp lí về tính hợp lệ của hóa đơn, chứng từ và tài liệu đó.
- Bên A có trách nhiệm nhận hàng nhanh chóng, thanh toán tiền cho bên B đúng theo phương thức và thời gian đã thống nhất giữa hai bên.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản trên. Nếu thấy vướng mắc hai bên phải thông báo cho nhau để cùng bàn bạc giải quyết và được thể hiện bằng văn bản mới có giá trị thi hành. Nếu một bên đơn phương thay đổi phải chịu bồi hoàn toàn bộ thiệt hại vật chất do bên thay đổi gây ra. Trong trường hợp hai bên không giải quyết được thì thống nhất đưa ra tòa án kinh tế thành phố Hải Phòng. Phán quyết của tòa là quyết định cuối cùng buộc hai bên thi hành. Phí do bên thua kiện chịu.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày kí.
- Hợp đồng được lập thành 02 bản và có giá trị pháp lí ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.
- Sau khi các bên thực hiện xong quyền và nghĩa vụ của mình được ghi trong hợp đồng thì hợp đồng coi như được thanh lí.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc
Trần Thanh Thủy

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc
Vũ Hồng Ân

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Liên 2: Giao cho người mua) Ngày 01 tháng 02 năm 2015			Mã số: 01GTKT3/001 Kí hiệu: HP/14P Số: 0000154		
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần Hoàng Trường Mã số thuế: 0200276485 Địa chỉ: Số 14 Đường Phạm Văn Đồng, P.Anh Dũng, Q.Dương Kinh, Hải Phòng Điện thoại: : : 0313.954.675 Số tài khoản: 102010000208356					
Họ tên người mua hàng: Trần Thanh Thủy Tên đơn vị: Công ty TNHH Cơ Khí và Xây Dựng KBC Địa chỉ: 19/213 Lạch Tray, P.Đông Quốc Bình, Q.Ngô Quyền ,Hải phòng Hình thức thanh toán: CK Số TK: 2105211000247					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Ô tô Camry 2.5Q	Chiếc	1	1.134.545.455	1.134.545.455
Cộng tiền hàng					1.134.545.455
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			113.454.545
Tổng cộng tiền thanh toán:					1.248.000.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một tỷ hai trăm bốn mươi tám triệu đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng <i>(Kí, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Kí, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Kí, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Công ty CP Hoàng Trường
Số 14 Phạm Văn Đồng-Anh Dũng- Dương
Kinh- Hải Phòng.

Mẫu số: 01 – TSCĐ
(Ban hành theo QĐ số:
48/2006/QĐ- BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng
BTC)

BIÊN BẢN GIAO NHẬN TSCĐ

Ngày 01 tháng 02 năm 2015

Số: 43/2015

Căn cứ Quyết định số: 48/2006 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC về việc bàn giao TSCĐ.

Ban giao nhận TSCĐ gồm:

1/ Ông/Bà: Vũ Hồng Ân ; Chức vụ: Giám đốc - Đại diện bên giao.

2/ Ông/Bà: Trần Thanh Thủy; Chức vụ: Giám đốc - Đại diện bên nhận.

Địa điểm giao nhận TSCĐ: tại bãi xe công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC.

Xác nhận việc giao nhận TSCĐ như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Ô tô Camry 2.5Q	Chiếc	01	1.134.545.455	1.134.545.455	
	Cộng				1.134.545.455	

Bằng chữ: *Năm trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi hai đồng./*

Kể từ ngày 01/02/2015 số tài sản trên do bên Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC chịu trách nhiệm quản lý.

Biên bản này được lập thành 4 bản có giá trị như nhau. Bên giao giữ 2 bản, bên nhận giữ 2 bản.

BÊN GIAO

(chữ ký)

BÊN NHẬN

(chữ ký)



NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI

Ngày in/Printed date:05/02/2015

Giao dịch viên/Teller:SOMAKE

Số giao dịch/Transno: 1503100110510872

GIẤY BÁO NỢ/DEBIT SLIP

Ngày/date: 05/02/2015

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT

Tên tài khoản/Customer name: Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC

Số tài khoản/Account number: 2105211000247

Tổng số tiền bằng số/Amount
1.248.000.000 VNĐ

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY

Tên tài khoản/Customer name: Công ty Cổ phần Hoàng Trường.

Số tài khoản/Account number: 102010000208356

Số tiền bằng chữ/Amount in words: Một tỷ hai trăm bốn mươi tám triệu đồng chẵn.

Nội dung/Content: Công ty TNHH Xây Dựng và Cơ Khí KBC thanh toán tiền hàng tháng 02/2015.

GIAO DỊCH VIÊN

TELLER

KIỂM SOÁT

CHECKER

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	Mẫu CTT 06				
TỔNG CỤC	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc	Ký hiệu:				
THUẾ		AP/2015				
CỤC, chi cục thuế						
BIÊN LAI THU LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ						
(Liên 2: Giao cho người nộp tiền)						
Người nộp: Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC.						
Ở số nhà: 19/213 Phố (xóm): Lạch Tray Phường (xã): Đồng Quốc Bình						
Quận (huyện): Ngô Quyền Tỉnh (TP): Hải Phòng						
Loại tài sản	Số lượng	Ký hiệu	Giá đơn vị	Trị giá tài sản tính lệ phí	Tỷ lệ thu	Số lệ phí phải nộp ngân sách
Ô tô Camry 2.5Q	01	CARY-1549042		1.248.000.000	2%	25.000.000
Tổng cộng: ...01....tài sản						
Tổng số lệ phí phải nộp ngân sách (bằng chữ): Hai mươi lăm triệu đồng chẵn.						
<i>Ngày 07 tháng 02 năm 2015</i>						
Người thu tiền						
(Ký, ghi rõ họ tên)						

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị: Công ty TNHH Cơ khí và xây dựng KBC

Mẫu số: S12-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC)

Địa chỉ : : 19/213 Lạch Tray, p.Đông Quốc Bình, Q.Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Số: 51

Ngày 01 tháng 02 năm 2015

Căn cứ vào biên bản giao nhận TSCĐ số 43 ngày 01 tháng 02 năm 2015

Tên, ký mã hiệu, quy cách (cấp hạng) TSCĐ: Ô tô Camry 2.5Q

Nước sản xuất : Nhật Bản

Năm sản xuất:

Bộ phận sử dụng: bộ phận quản lí ,năm đưa vào sử dụng: 2015

Công suất (diện tích thiết kế)

Đình chỉ sử dụng TSCĐ ngày tháng năm

Lý do đình chỉ

Số hiệu chứng từ	Nguyên giá tài sản cố định			Giá trị hao mòn tài sản cố định		
	Ngày tháng năm	Diễn giải	Nguyên giá	Năm	Giá trị hao mòn	Cộng dồn
0000154	01/02/2015	Ô tô Camry 2.5Q	1.159.545.455	2015	9.662.879	9.662.879

Dụng cụ phụ tùng kèm theo

STT	Tên, quy cách dụng cụ phụ tùng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị

Ghi giảm TSCĐ chứng từ số: ngày tháng năm

Lý do giảm

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ví dụ 2 : Ngày 16/04/2015 Công ty thanh lý máy xúc Komatsu PC300-3 cho công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Trường Giang. Máy có nguyên giá 909.090.909 đồng, hao mòn lũy kế 132.575.765 đồng. Tổng số tiền thu được từ thanh lý là 660.000.000 đồng, thuế 10%.

Các chứng từ liên quan:

- Hóa đơn GTGT
- Biên bản thanh lý

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

HÓA ĐƠN		Mã số: 01GTKT3/002			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Kí hiệu: XD/14P			
(Liên 3: Nội bộ)		Số: 0000554			
Ngày 16 tháng 04 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC					
Mã số thuế : 0201107419					
Địa chỉ: 19/213 Lạch Tray, p.Đông Quốc Bình, Q.Ngô Quyền, TP. Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.261.526					
Số tài khoản: 2105211000247					
Họ tên người mua hàng: Lê Thị Dung					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Trường Giang.					
Địa chỉ: Hòa Nghĩa , Dương Kinh, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK Số TK: 1102300037213					
ST T	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Máy xúc Komatsu PC300-3	Chiếc	01	600.000.000	600.000.000.
Cộng tiền hàng					600.000.000
6.800.000					
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT		60.000.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					660.000.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Sáu trăm sáu mươi triệu đồng chẵn./.</i>					
Người mua hàng <i>(Kí, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Kí, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Kí, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Đơn vị: Công ty TNHH cơ khí và
xây dựng KBC
Bộ phận:.....**

Mẫu số: 02 – TSCĐ
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-
BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN THANH LÝ TSCĐ

Ngày 16 tháng 04 năm 2015

Số: 26

Căn cứ Quyết định số:48 ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng BTC

I- Ban thanh lý TSCĐ gồm:

- Ông/Bà : Trần Thanh Thủy Chức vụ : Giám Đốc - Trưởng ban
- Ông/Bà : Nguyễn thị Huế Chức vụ : Kế toán trưởng - Ủy viên

II- Tiến hành thanh lý TSCĐ:

- Tên, ký mã hiệu, quy cách (cấp hạng) TSCĐ : Máy xúc Komatsu PC300-3
- Số hiệu TSCĐ : MXD KOMA
- Nước sản xuất (xây dựng) : Nhật Bản
- Năm sản xuất : 2012
- Năm đưa vào sử dụng : 2013 Số thẻ TSCĐ : 30
- Nguyên giá TSCĐ : 909.090.909
- Giá trị hao mòn đã trích đến thời điểm thanh lý : 132.575.765
- Giá trị còn lại của TSCĐ : 776.515.144

III- Kết luận của Ban thanh lý TSCĐ:

Ban thanh lý quyết định nhượng bán máy xúc Komatsu PC300-3 cho công ty cổ phần xây dựng và thương mại Trường Giang

Ngày 16 tháng 04 năm 2015

Trưởng Ban thanh lý

(Ký, họ tên)

IV- Kết quả thanh lý TSCĐ:

- Chi phí thanh lý TSCĐ:(viết bằng chữ).....
- Giá trị thu hồi: 600.000.000 (viết bằng chữ) : Sáu trăm triệu đồng chẵn.
- Đã ghi giảm số TSCĐ ngày 16 tháng 04 năm 2015

Ngày 16 tháng 04 năm 2015

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị: Công ty TNHH Cơ khí xây dựng
KBC

Mẫu số: S12-DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-

Địa chỉ : : 19/213 Lạch Tray, p.Đông

BTC

Quốc Bình, Q.Ngô Quyền, TP. Hải Phòng Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Số: 30

Ngày 16 tháng 04 năm 2015

Căn cứ vào biên bản giao nhận TSCĐ số 98 ngày 01 tháng 11 năm 2013

Tên, ký mã hiệu, quy cách (cấp hạng) TSCĐ: Máy xúc Komatsu PC300-3

Nước sản xuất : Nhật Bản

Năm sản xuất: 2012

Bộ phận sử dụng: bộ phận thi công , năm đưa vào sử dụng: 2013

Công suất (diện tích thiết kế)

Đình chỉ sử dụng TSCĐ ngày 16 tháng 04 năm 2015

Lý do đình chỉ : thanh lí

Số hiệu chứng từ	Nguyên giá tài sản cố định			Giá trị hao mòn tài sản cố định		
	Ngày tháng năm	Diễn giải	Nguyên giá	Năm	Giá trị hao mòn	Cộng dồn
	16/04/2015	Máy xúc Komatsu PC300-3	909.090.909	2013	15.151.516	15.151.516
				2014	90.909.096	106.060.612
				2015	26.515.153	132.575.765

Dụng cụ phụ tùng kèm theo

STT	Tên, quy cách dụng cụ phụ tùng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị

Ghi giảm TSCĐ chứng từ số:..... ngày 16 tháng 04 năm 2015

Lý do giảm : thanh lí

Ngày 15 tháng 12 năm 2015

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3 Kế toán tổng hợp tài sản cố định tại công ty.

2.2.3.1 Kế toán tăng tài sản cố định.

Tài khoản sử dụng:

- TK 211: “Tài sản cố định hữu hình”

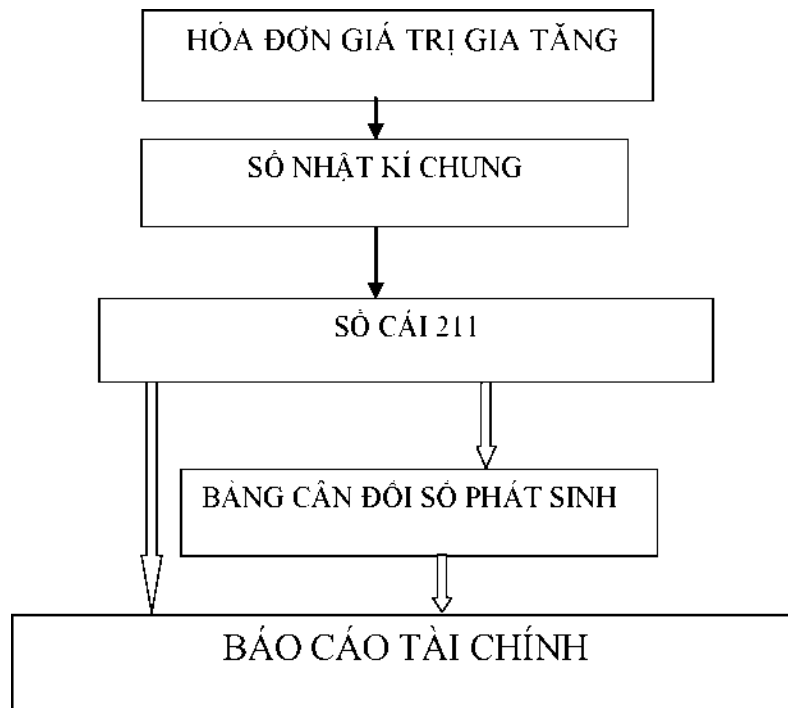
Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán.
- Biên bản bàn giao.
- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Biên bản thanh lí.

Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật kí chung.
- Sổ cái tài khoản 211
- *Trình tự ghi sổ:*

Sơ đồ 2.4 : Trình tự ghi sổ kế toán tài sản cố định.



Ghi hàng ngày →

Ghi cuối kì →

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ : hóa đơn giá trị gia tăng, hợp đồng mua bán, biên bản giao nhận, biên bản thanh lí,.. dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ nhật kí chung. Cuối ngày, căn cứ số liệu đã ghi trên sổ nhật kí chung, kế toán vào sổ cái các tài khoản 211.
- Cuối kì, kế toán sẽ cộng số liệu trên sổ cái , lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu đúng số liệu, bảng cân đối số phát sinh được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Ví dụ 1 : Ngày 01/02/2015 , Công ty mua 1 Ô tô Camry 2.5Q dùng cho quản lí với tổng số tiền thanh toán ghi trên hóa đơn là 1.248.000.000 đồng, lệ phí trước bạ là 25.000.000 đồng.

Ví dụ 2 : Ngày 16/04/2015 Công ty thanh lí máy xúc Komatsu PC300-3 cho công ty Cổ phần xây dựng và thương mại Trường Giang. Máy có nguyên giá 909.090.909 đồng, hao mòn lũy kế 132.575.765 đồng. Tổng số tiền thu được từ thanh lí là 660.000.000 đồng, thuế 10%.

Căn cứ các chứng từ có được kế toán tiến hành ghi sổ nhật kí chung và cuối ngày từ sổ nhật kí chung, kế toán vào sổ cái 211.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị : Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC

Mẫu số: S03a – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC)

Địa chỉ : 19/213 Lạch Tray, Đồng

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Quốc Bình, Ngô Quyền, Hải Phòng

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2015

ĐVT: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
...
PT200	09/01	Thu tiền hàng của khách lẻ	111	2.200.000	
			131		2.200.000
HD	01/02	Mua xe ô tô Camry 2.5Q	211	1.134.545.455	
0000154			112		1.134.545.455
			133	113.454.545	
			112		113.454.545
			211	25.000.000	
			112		25.000.000
...
BBTL	16/04	Thanh lí máy xúc Komatsu PC300-3	131	600.000.000	
			711		600.000.000
			131	60.000.000	
			3331		60.000.000
			214	132.575.765	
			211		132.575.765
			811	776.515.144	
			211		776.515.144
...
		Cộng phát sinh		71.024.974.887	71.024.974.887

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Kí, ghi rõ họ tên)

(Kí, ghi rõ họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị : Công ty TNHH cơ khí và
xây dựng KBC

Mẫu số: S03a – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Địa chỉ : 19/213 Lạch Tray, p.Đông
Quốc Bình, Q.Ngô Quyền, TP. Hải
Phòng

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm 2015

Tên tài khoản: Tài sản cố định hữu hình

Số hiệu: 211

Đơn vị: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		<u>2.531.363.637</u>	
01/02	HĐ 0000154	01/02	Mua ô tô Camry 2.5Q	112	1.134.545.455	
			Lệ phí trước bạ	112	25.000.000	
16/04	BBTL	16/04	Thanh lí máy xúc Komatsu PC300-3	214		132.575.765
				811		776.515.144
			Cộng số phát sinh		1.159.545.455	909.090.909
			Số dư cuối kỳ		<u>2.781.818.183</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.3.2 Kế toán khấu hao tài sản cố định tại công ty.

Tài khoản sử dụng:

- TK 214: “Khấu hao tài sản cố định”

Sổ sách sử dụng:

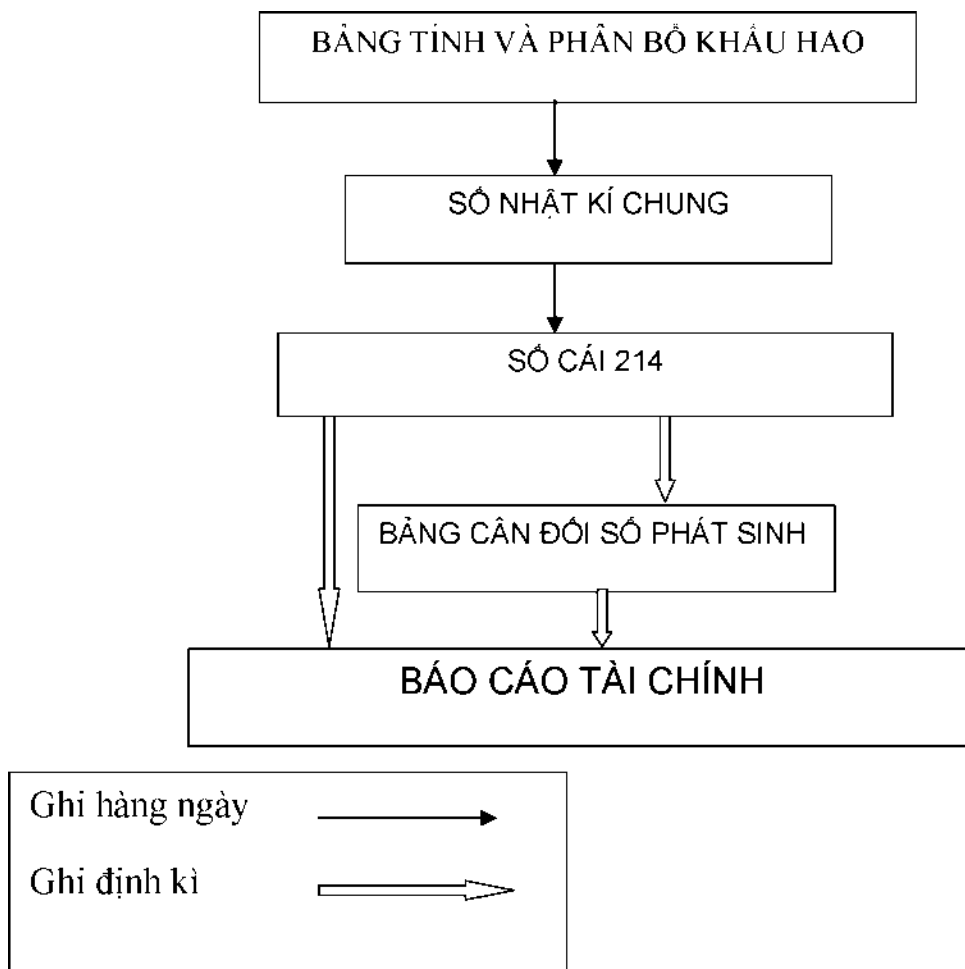
- Sổ nhật kí chung.
- Sổ cái tài khoản 214

Chứng từ sử dụng:

- Bảng tính và phân bổ khấu hao.

Trình tự ghi sổ:

Sơ đồ 2.5 : Trình tự ghi sổ kế toán khấu hao tài sản cố định



Hàng ngày, căn cứ vào bảng tính và phân bổ khấu hao dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ nhật kí chung. Cuối ngày, căn cứ số liệu đã ghi trên sổ nhật kí chung, kế toán vào sổ cái các tài khoản 214.

Cuối kì, kế toán sẽ cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Từ sổ cái, bảng cân đối số phát sinh được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC áp dụng phương pháp tính khấu hao đường thẳng cho toàn bộ tài sản cố định sử dụng trong công ty. Mức trích khấu hao được tính như sau:

$$\text{Mức trích khấu hao trung bình hàng năm của tài sản cố định} = \frac{\text{Nguyên giá của tài sản cố định}}{\text{Thời gian trích khấu hao}}$$

$$\text{Mức trích khấu hao trung bình hàng tháng của tài sản cố định} = \frac{\text{Mức trích khấu hao 1 năm}}{12}$$

Thời gian sử dụng của tài sản cố định được công ty xác định theo phụ lục I khung thời gian trích khấu hao các loại tài sản cố định (Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính).

Ví dụ : Kế toán lập bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định tháng 4, sau đó kế toán ghi sổ nhật kí chung; căn cứ vào số liệu trên sổ nhật kí chung để vào sổ cái tài khoản 214

❖ Cách tính khấu hao:

Máy xúc đào KOMATSU PC300-3 (bắt đầu tính khấu hao từ ngày 01/11/2013)

$$\begin{array}{l} \text{Mức khấu hao 1 tháng của máy xúc} \\ \text{KOMATSU} \end{array} = \frac{909.090.909}{120} = 7.575.758 \text{ (đồng/tháng)}$$

$$\text{Hao mòn lũy kế} = 7.575.758 \text{ đồng/tháng} \times 16 \text{ tháng} = 121.212.128 \text{ đồng}$$

$$\text{Giá trị còn lại} = 909.090.909 - 121.212.128 = 787.878.781 \text{ đồng}$$

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị : Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC
Địa chỉ : 19/213 Lạch Tray, p.Đông Quốc Bình, Q.Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03a – DNN
 (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
 Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TÍNH VÀ PHÂN BỐ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
 Tháng 02 năm 2015

Tên tài sản	Thời gian sử dụng (tháng)	Toàn doanh nghiệp			Phân bổ cho từng bộ phận		Giá trị HMLK	GTCL
		Nguyên giá TSCĐ	Mức khấu hao	Hao mòn đầu kỳ	Thi công	Quản lý		
A.Phương tiện vận tải		145.000.000	1.208.333	137.672.005	1.208.333		138.880.338	6.119.662
Xe ô tô Ifa 5 tấn	120	145.000.000	1.208.333	137.672.005	1.208.333		138.880.338	6.119.662
B. Máy móc thiết bị		1.251.818.182	11.871.213	431.308.049	11.871.213		443.179.262	808.638.920
Máy xúc đào nhãn hiệu DEWO	120	170.000.000	1.416.667	157.707.026	1.416.667		159.123.693	10.876.307
Máy xúc đào nhãn hiệu HITACHI	60	172.727.273	2.878.788	159.964.653	2.878.788		162.843.441	9.883.832

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Tên tài sản	Thời gian sử dụng (tháng)	Toàn doanh nghiệp			Phân bổ cho từng bộ phận		Giá trị HMLK	GTCL
		Nguyên giá TSCĐ	Mức khấu hao	Hao mòn đầu kỳ	Thi công	Quản lý		
Máy xúc đào KOMATSU PC300-3	120	909.090.909	7.575.758	113.636.370	7.575.758		121.212.128	787.878.781
C.Thiết bị dụng cụ quản lí		1.913.545.455	15.946.212	256.259.986		15.946.212	272.206.198	1.641.339.257
Ô tô Toyota Corolla Altis 1.8G	120	754.000.000	6.283.333	256.259.986		6.283.333	262.543.319	491.456.681
Ô tô Camry 2.5Q	120	1.159.545.455	9.662.879	0		9.662.879	9.662.879	1.149.882.576
TỔNG CỘNG		3.310.363.637	29.025.758	825.240.040	13.079.546	15.946.212	854.265.798	2.456.097.839

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị : Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC

Mẫu số: S03a – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Địa chỉ : 19/213 Lạch Tray, p.Đông Quốc Bình, Q.Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2015

ĐVT: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐÚ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
...
BBTL	16/04	Thanh lí máy xúc Komatsu PC300-3	131	600.000.000	
			711		600.000.000
			131	60.000.000	
			3331		60.000.000
			214	132.575.765	
			211		132.575.765
			811	776.515.144	
			211		776.515.144
BTKH T2		Tính và phân bổ khấu hao TSCĐ T2	154	13.079.546	
			6422	15.946.212	
			214		29.025.758
...
		Cộng phát sinh		71.024.974.887	71.024.974.887

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Kí, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Kí, ghi rõ họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị : Công ty TNHH cơ khí và
xây dựng KBC

Mẫu số: S03a – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Địa chỉ : 19/213 Lạch Tray, Đông
Quốc Bình, Ngô Quyền, Hải Phòng

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản: Khấu hao tài sản cố định

Số hiệu: 214

Năm 2015

ĐVT: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			<u>610.447.464</u>
...
16/04	BBTL	16/04	Thanh lí máy xúc đào Komatsu PC300- 3	211	132.575.765	
30/02	BTKH T2	30/2	Tính và phân bổ khấu hao TSCĐ T2	154		13.079.546
				6422		15.946.212
....
			Cộng số phát sinh		132.575.765	274.252.274
			Số dư cuối kỳ			<u>752.123.973</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

2.2.3.3. Kế toán sửa chữa TSCĐ tại công ty

TSCĐ trong Doanh nghiệp tham gia liên tục vào quá trình sản xuất, kinh doanh vì vậy, có thể hỏng hóc, cần sửa chữa. Tại Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC, khi có TSCĐ cần sửa chữa, bộ phận sử dụng tài sản sẽ đề nghị lên Giám đốc. Việc sửa chữa TSCĐ trong công ty do Phó giám đốc chỉ đạo trực tiếp đứng ra làm việc với đơn vị sửa chữa bên ngoài. Các chứng từ phát sinh liên quan đến nghiệp vụ sửa chữa được tập hợp về phòng tài chính kế toán và kế toán sẽ căn cứ các chứng từ này để ghi sổ.

Trong năm 2015, tại công ty chỉ phát sinh nghiệp vụ sửa chữa thường xuyên TSCĐ.

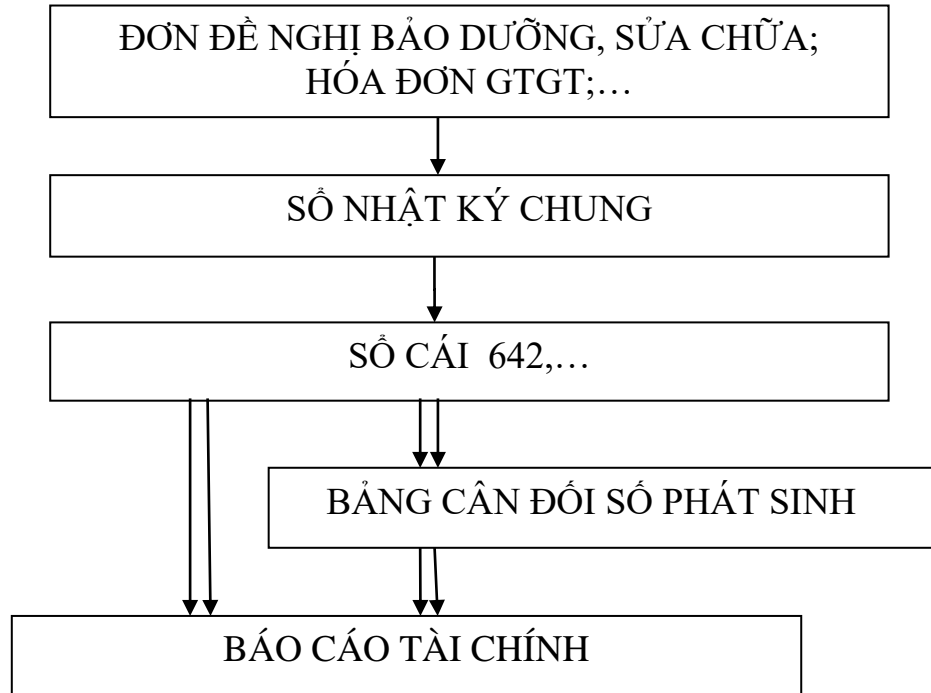
Sổ sách sử dụng:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK liên quan (TK 642)

Chứng từ sử dụng:

- Đơn đề nghị sửa chữa, bảo dưỡng;
- Hóa đơn gtgt (liên 2);
- Phiếu chi;.....
- Trình tự ghi sổ:

Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán sửa chữa TSCĐ.



Ghi chú: \longrightarrow Ghi hàng ngày
 \Longrightarrow Ghi định kỳ

Căn cứ vào HĐ GTGT dịch vụ sửa chữa,... kế toán tiến hành ghi vào Sổ Nhật ký chung. Căn cứ số liệu đã ghi sổ nhật ký chung kế toán vào sổ cái các TK liên quan.

Cuối kỳ kế toán sẽ cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh.

Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu đúng số liệu, bảng cân đối số phát sinh được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Ví dụ 3: Ngày 08/10 công ty bảo dưỡng xe ô tô Toyota Corolla 1.8G định kỳ thanh toán ngay bằng tiền mặt, số tiền 3.060.292 đ chưa thuế GTGT 10%.

Công ty TNHH cơ khí và xây
dựng KBC
Bộ phận: Phòng tổ chức-
hành chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – hạnh phúc

-----o0o-----

Hải Phòng, ngày 07 tháng 10 năm 2015

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA

Kính gửi: - Giám đốc Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC.

Người đề nghị: Trần Văn Sơn

Bộ phận: Lái xe phòng tổ chức – hành chính

Tên phương tiện: Xe ô tô Toyota corolla 1.8G

Kiểu loại: Xe ô tô 4 chỗ ngồi, hãng Toyota

Nội dung bảo dưỡng sửa chữa:

1. thay lốp xe.
2. Vệ sinh thắng + kiểm tra lực phanh.
3. Thay dầu chính hiệu.
4. Thay lọc dầu.
5. Làm mới nội thất xe.

Kính đề nghị Giám đốc tạo điều kiện bảo dưỡng và sửa chữa nhanh chóng để tôi tiếp tục công việc.

Xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 07 tháng 10 năm 2015

Lái xe
(Ký tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/001		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Kí hiệu: SC/14P		
<i>(Liên 2: Giao cho người mua)</i>			Số: 0000896		
Ngày 08 tháng 10 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH MTV Sửa Chữa Ô Tô Hải Phòng					
Mã số thuế: 0201568603					
Địa chỉ: Số 18, lô 6B, Lê Hồng Phong, P.Đông Khê, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng					
Điện thoại: 0313761869					
Số tài khoản: 9704 2300 4007 2061					
Họ tên người mua hàng: Trần Văn Sơn					
Tên đơn vị: Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC.					
Địa chỉ: số 19/213 Lạch tray, phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, Hải Phòng.					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt			Số TK: 2105211000247		
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Thay lốp xe.		01	1.860.000	1.860.000
02	Vệ sinh thắng + kiểm tra lục phanh.		01	300.000	300.000
03	Thay dầu chính hiệu.		01	431.792	431.792
04	Thay lọc dầu.		01	202.500	202.500
05	Làm mới nội thất xe.		01	266.000	266.000
Cộng tiền hàng					3.060.292
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT	
					306.029
Tổng cộng tiền thanh toán					3.366.321
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm hai một đồng.</i>					
Người mua hàng <i>(Kí, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Kí, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Kí, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

**Công ty TNHH cơ khí và xây
dựng KBC.**
Số 19/213 phường Đồng Quốc
Bình, Quận Ngô Quyền, Hải
Phòng

Mẫu số: 02- TT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 08 tháng 10 năm 2015

Số:152

Nợ TK 642: 3.060.292

Nợ TK 133 : 306.029

Có TK 111: 3.366.321

Họ và tên người nhận tiền: Phạm Thị Thùy Dung.

Đơn vị: Công ty TNHH MTV Sửa Chữa Ô Tô Hải Phòng

Địa chỉ: Số 18, lô 6B, Lê Hồng Phong, P.Đông Khê, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

Lý do chi: Thanh toán tiền sửa chữa định kỳ xe ô tô 4 chỗ Toyota Corolla Altis
1.8G.

Số tiền: 3.366.321đồng

(viết bằng chữ: *Ba triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm hai một đồng.*)

Kèm theo: 01 hoá đơn chứng từ gốc

Ngày 08 tháng 09 năm 2015

Giám đốc (Ký tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người nhận (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
--	---	--	-----------------------------------	--------------------------------

Đã nhận đủ số tiền (bằng chữ): *Ba triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm hai một đồng.*

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Đơn vị : Công ty TNHH cơ khí
và xây dựng KBC**

Mẫu số: S03a-DN

(Ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC

**Địa chỉ : 19/213 Lạch tray- Ngõ
Quyền- HP**

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG
Năm 2015**

ĐVT: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
...
HD 0000896 PC152	08/10	Thanh toán tiền sửa chữa xe ô tô 4 chỗ Toyota Corolla Altis 1.8G định kỳ bằng tiền mặt.	642	3.060.292	
			133	306.029	
			111		3.366.321
...
PC168	29/10	Chi tiền trả công ty xăng dầu khu vực 3	331	3.053.600	
			111		3.053.600
...
PC324	05/12	Thanh toán tiền cước điện thoại T12	642	1.430.516	
			133	143.052	
			111		1.573.568
...
PKT 51	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	450.510.691	
			642		450.510.691
		Cộng phát sinh		71.024.974.887	71.024.974.887

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị : Công ty TNHH cơ khí

Mẫu số: S03b-DN

và xây dựng KBC

(Ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC

Địa chỉ: 19/213 Lạch Tray-

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Ngô Quyền- Hp

SỔ CÁI

Năm 2015

Tên tài khoản: chi phí quản lý doanh nghiệp

Số hiệu tài khoản: 642

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐÚ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
...
08/10	PC 152	08/10	Thanh toán tiền sửa chữa xe ô tô Toyota Corolla Altis 1.8G định kỳ bằng tiền mặt	111	3.060.292	
15/11	PC203	15/11	Chi tiền mua xăng A92	111	6.545.455	
...
31/12	PKT 51	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911		450.510.691
			Cộng số phát sinh trong kỳ		892.790.713	892.790.713
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG 3:

**GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN TÀI SẢN
CỐ ĐỊNH TẠI CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG KBC**

3.1. Đánh giá chung về thực trạng tổ chức kế toán tài sản cố định tại công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC.

Về cơ bản, tổ chức kế toán tại công ty TNHH Cơ khí và xây dựng KBC nói chung và tổ chức kế toán TSCĐ nói riêng là tương đối phù hợp với yêu cầu quản lý cũng như đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty, là công cụ giúp đỡ đắc lực cho Ban lãnh đạo công ty có những chủ trương, biện pháp tích cực trong điều hành hoạt động kinh doanh.

3.1.1. Kết quả đạt được.

Về sổ sách kế toán: Hệ thống sổ kế toán tại công ty được thực hiện theo đúng quy định của Bộ tài chính đối với hình thức sổ kế toán Nhật ký chung.

Về bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán tại công ty tổ chức theo mô hình tập trung hiện nay là khá phù hợp với yêu cầu công việc của công ty và trình độ chuyên môn của từng người.

Mỗi nhân viên kế toán phụ trách và tự chịu trách nhiệm về phần hành kế toán được giao nhưng tất cả đều chịu sự chỉ đạo toàn diện, tập trung và thống nhất của kế toán trưởng. Kế toán trưởng có quyền hạn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của mỗi nhân viên đồng thời cũng phải chịu trách nhiệm trước những sai sót xảy ra trong quá trình hạch toán kế toán. Bên cạnh đó, các nhân viên trong phòng kế toán đều có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế cùng với tinh thần tận tâm, nhiệt tình trong công việc. Chính vì vậy nên tổ chức công tác kế toán trong công ty đã giảm thiểu được những gian lận, sai sót.

Về kế toán chi tiết TSCĐ: kế toán công ty lập thẻ TSCĐ để theo dõi cho từng tài sản. Điều này đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về nguyên giá, giá trị hao mòn và giá trị còn lại của từng TSCĐ trong công ty.

Bên cạnh đó, kế toán cũng đã mở sổ tài sản cố định. Vì mỗi thẻ TSCĐ chỉ dùng để theo dõi thông tin về một tài sản nhất định do đó công ty đã lập Sổ TSCĐ để thuận tiện cho việc theo dõi và quản lý TSCĐ.

Về kế toán tăng, giảm TSCĐ trong công ty: các nghiệp vụ tăng, giảm TSCĐ trong công ty được thực hiện đúng thủ tục, có đầy đủ chứng từ hợp lệ và được kế toán vào sổ kịp thời. Nguyên giá TSCĐ trong công ty được kế toán xác định

theo quy định của Bộ tài chính.

Về kế toán khấu hao TSCĐ: TSCĐ trong công ty được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng một cách nhất quán. Nguyên giá TSCĐ và thời gian sử dụng TSCĐ được kế toán xác định phù hợp với quy định của Bộ tài chính.

3.1.2. Hạn chế.

Về sổ sách sử dụng : Kế toán đã mở sổ tài sản cố định. Tuy nhiên chỉ lập một sổ TSCĐ chung cho các loại tài sản chứ chưa phân rõ loại tài sản và theo nơi sử dụng. Vì vậy công ty nên lập các Sổ TSCĐ để thuận tiện cho việc theo dõi và quản lý TSCĐ trong toàn công ty cũng như các TSCĐ sử dụng ở từng bộ phận (phòng ban) sử dụng.

Về kiểm kê TSCĐ: hiện nay công ty chưa thực hiện kiểm kê TSCĐ định kỳ theo quy định của Bộ tài chính dẫn đến khó khăn trong việc xác định số lượng, giá trị TSCĐ thực tế hiện có, thừa (thiếu) so với sổ kế toán và phát hiện được việc mất mát tài sản để có biện pháp xử lý kịp thời.

Về sử dụng phần mềm kế toán: Do là 1 công ty nhỏ nên hiện nay công việc kế toán tại công ty được thực hiện bằng tay kết hợp với thực hiện trên excel. Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán để có thể tiết kiệm thời gian, giảm khối lượng công việc cho các kế toán viên đồng thời tránh được những sai sót vì phần mềm kế toán sẽ tự động đối chiếu số liệu, luôn luôn đảm bảo tính chính xác, trung thực theo thông tin được nhập trong kỳ.

3.2. Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán TSCĐ tại công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC.

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện sổ sách sử dụng .

Công ty nên mở các Sổ TSCĐ: Sổ TSCĐ cho từng loại tài sản và Sổ TSCĐ theo nơi sử dụng để theo dõi tình hình tăng, giảm tài sản cố định.

Sổ TSCĐ cho từng loại tài sản

- Trong công ty sẽ có rất nhiều loại TSCĐ khác nhau như : máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn, thiết bị dụng cụ dùng cho quản lí... Nếu chỉ dùng 1 sổ TSCĐ để quản lí chung cho tất cả các loại tài sản là rất khó khăn. Bên cạnh đó việc kiểm kê, theo dõi, tìm kiếm các chứng từ liên quan khi cần đối với một tài sản bất kì sẽ mất rất nhiều thời gian.
 - Vì vậy , công ty nên lập sổ TSCĐ riêng cho từng loại tài sản để việc theo dõi trở nên dễ dàng , nhanh chóng bên cạnh đó tránh thất thoát hoặc đánh giá sai mức độ sử dụng của tài sản.

- Lập sổ: với mỗi nhóm TSCĐ như: phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, công ty có thể theo dõi cho từng loại trên các trang sổ khác nhau trong cùng một quyển sổ.
 - Phương pháp ghi sổ:
 - Khi có nghiệp vụ tăng tài sản cố định, kế toán sẽ căn cứ các chứng từ liên quan để ghi vào cột “STT” và các cột trong phần “Ghi tăng TSCĐ”. Đồng thời, kế toán sẽ xác định thời gian sử dụng của tài sản để tính tỷ lệ và mức khấu hao của tài sản đó rồi ghi vào cột “Mức khấu hao”.
 - Khi có nghiệp vụ giảm TSCĐ, căn cứ vào các chứng từ liên quan kế toán sẽ ghi vào cột trong phần “Ghi giảm TSCĐ” và căn cứ vào thông tin trên Thẻ TSCĐ của tài sản đó để ghi vào cột “Khấu hao tính đến khi giảm TSCĐ”.
- Sau đây là mẫu sổ và ví dụ minh họa:*

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị:.....

Mẫu số S21 –DN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính)

SỔ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Năm:....

Loại tài sản:.....

Đơn vị tính: đồng

Ghi tăng TSCĐ						Khấu hao TSCĐ			Ghi giảm TSCĐ		
Chứng từ		Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tháng năm đưa vào sử dụng	Số hiệu TSCĐ	Nguyên giá TSCĐ	Khấu hao		Khấu hao tính đến khi ghi giảm TSCĐ	Chứng từ		Lý do ghi giảm
Số hiệu	Ngày tháng					Số năm sử dụng	Mức khấu hao năm		Số hiệu	Ngày tháng	
Cộng			x	x					x	x	x

Ngày tháng năm

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC
19/213 Lạch Tray, p.Đông Quốc Bình, Q.Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Mẫu số S21 –DN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC
 Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính)

SỔ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Năm: 2015

Loại tài sản: Máy móc thiết bị

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Ghi tăng TSCĐ				Khấu hao TSCĐ			Ghi giảm TSCĐ		
		Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tháng năm đưa vào sử dụng	Số hiệu TSCĐ	Nguyên giá TSCĐ	Khấu hao		Khấu hao tính đến khi ghi giảm TSCĐ	Chứng từ		Lý do ghi giảm
Số hiệu	Ngày tháng					Số năm sử dụng	Mức khấu hao năm		Số hiệu	Ngày tháng	
...
HĐ0000349	01/11	Máy xúc đào Komatsu PC300-3	11/2013	MMTB12	909.090.909	10	90.909.091	132.575.765	BBTL	16/04	Thanh lý
...
		Cộng	X	X					X	X	X

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC
19/213 Lạch Tray, p.Đông Quốc Bình, Q.Ngô Quyền,
TP. Hải Phòng

Mẫu số S21 –DN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC
 Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính)

SỔ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Năm: 2015

Loại tài sản: Phương tiện vận tải, truyền dẫn.

Đơn vị tính: đồng

Ghi tăng TSCĐ						Khấu hao TSCĐ			Ghi giảm TSCĐ		
Chứng từ		Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Tháng năm đưa vào sử dụng	Số hiệu TSCĐ	Nguyên giá TSCĐ	Khấu hao		Khấu hao tính đến khi ghi giảm TSCĐ	Chứng từ		Lý do ghi giảm
Số hiệu	Ngày tháng					Số năm sử dụng	Mức khấu hao năm		Số hiệu	Ngày tháng	
...
HĐ 124	03/08	Xe oto Ifa 5 tần	08/2005	MMTB3	145.000.000	10	14.500.000				
...
		Cộng	x	x					x	X	x

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Sổ TSCĐ theo nơi sử dụng

- Mỗi phòng, ban (bộ phận) trong đơn vị đều sử dụng một số lượng TSCĐ nhất định. Nếu tất cả tài sản đều được theo dõi chung trong một sổ sẽ dẫn tới tình trạng không biết TSCĐ này thuộc sự quản lí bộ phận nào gây khó khăn cho công tác kế toán khi phân bổ. Bên cạnh lập sổ TSCĐ theo nơi sử dụng cũng giúp công ty dễ dàng hơn trong việc đánh giá mức độ hao mòn do bộ phận sử dụng.
- Mục đích sử dụng: dùng để ghi chép tình hình tăng, giảm TSCĐ tại nơi sử dụng nhằm quản lý tài sản tại các phòng, ban, bộ phận trong Doanh nghiệp.
- Lập sổ: sổ được mở theo từng đơn vị sử dụng
- Phương pháp ghi sổ: Khi phát sinh nghiệp vụ tăng TSCĐ, kế toán căn cứ các chứng từ liên quan để ghi vào các cột trong phần “Ghi tăng TSCĐ” trên sổ. Tương tự khi phát sinh nghiệp vụ giảm TSCĐ, kế toán cũng căn cứ các chứng từ có liên quan để ghi vào các cột trong phần “Ghi giảm TSCĐ” trên sổ.

Sau đây là mẫu sổ và ví dụ minh họa:

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị: Địa chỉ:	Mẫu số S22 –DN (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính)
---	---

SỔ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THEO NƠI SỬ DỤNG

Năm: 2015

Tên đơn vị/phòng/ban:.....

Đơn vị tính: đồng

Ghi tăng TSCĐ						Ghi giảm tài sản cố định					Ghi chú	
Chứng từ		Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	Chứng từ		Lý do	Số lượng		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng						Số hiệu	Ngày tháng				
		Cộng	x	x								

Ngày tháng năm

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC
19/213 Lạch Tray, p.Đông Quốc Bình, Q.Ngô Quyền, TP.
Hải Phòng

Mẫu số S22 –DN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính)

SỔ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THEO NƠI SỬ DỤNG

Năm: 2015

Tên đơn vị/phòng/ban: Phòng Giám đốc

Đơn vị tính: đồng

Ghi tăng TSCĐ						Ghi giảm tài sản cố định				Ghi chú		
Chứng từ		Tên, nhãn hiệu, quy cách TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	Chứng từ		Lý do		Số lượng	Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng						Số hiệu	Ngày tháng				
HĐ 0000154	01/02	Ô tô Camry 2.5Q	Chiếc	01	1.159.545.455	1.159.545.455						
...						
		Cộng	X	X								

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

3.2.3. Giải pháp về sử dụng phần mềm kế toán.

Thị trường ngày càng phát triển thì quy mô của các doanh nghiệp ngày càng mở rộng, tính chất hoạt động ngày càng cao làm cho nhu cầu nhận và xử lý thông tin ngày càng trở nên khó khăn, phức tạp vì thế để tăng hiệu quả trong công tác kế toán, công ty nên áp dụng phần mềm kế toán để tiết kiệm thời gian, công sức. Phần mềm kế toán cung cấp tức thì bất kỳ số liệu và báo cáo kế toán nào, tránh sai lệch số liệu, tiết kiệm nguồn nhân lực, chi phí và tăng cường tính chuyên nghiệp của nhân sự làm gia tăng giá trị chất lượng trong mắt đối tác, khách hàng.

Ưu điểm của việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán:

- Ít tốn thời gian: Phần mềm kế toán được thiết kế giúp các doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và làm thao tác. Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán.

- Chính xác: Các chương trình kế toán có độ chính xác rất cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót duy nhất của doanh nghiệp gặp phải có thể là do nhập sai dữ liệu và thông tin sai lệch ngay từ đầu.

- Dễ sử dụng: Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng dễ dàng.

- Đối với ban quản lý:

- Tiết kiệm được thời gian quản lý tài chính cho lãnh đạo.
- Nắm được các thông tin tức thời từ các hoạt động của công ty khi truy cập trực tiếp trên chương trình phần mềm.
- Có các thông tin thể hiện dưới dạng bảng biểu, con số thống kê, đồ họa minh họa.
- Ban lãnh đạo có khả năng truy xuất trực tiếp trên phần mềm để xem các báo cáo, thông tin, hoàn toàn chủ động với số liệu kế toán, tài chính.

- Đối với bộ phận kế toán tài chính:

- Thực hiện các chức năng kế toán quản trị phục vụ yêu cầu của ban lãnh đạo
- Hỗ trợ tối đa công tác hạch toán, làm sổ sách theo quy định
- Có được giải pháp, quy trình chuẩn và kế toán tài chính tuân thủ hoàn toàn theo quy định của bộ tài chính và pháp luật Việt Nam.
- Có thể trả lời nhanh các câu hỏi của lãnh đạo liên quan đến con số như: doanh

thu, chi phí, lãi-lỗ, tiền tại quỹ, ngân hàng, công nợ, kho hàng hóa....

- Luôn chủ động trong công việc hàng ngày, hàng tháng.

• Đối với các bộ phận khác:

Quan hệ giữa các phòng trở nên thuận tiện hơn, có thông tin nhanh, phối hợp thông tin giữa các phòng ban tránh các công việc trùng lặp.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như MISA, FAST, DMA, GAMA, ASOFT, ADSOFT, METADATA, SMART.... Công ty có thể sử dụng một trong những phần mềm có sẵn trên thị trường hoặc đặt một chương trình phần mềm kế toán riêng phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty.

Sau đây em xin đưa ra giao diện một số phần mềm kế toán:

• **Phần kế toán MISA SME.NET 2015**



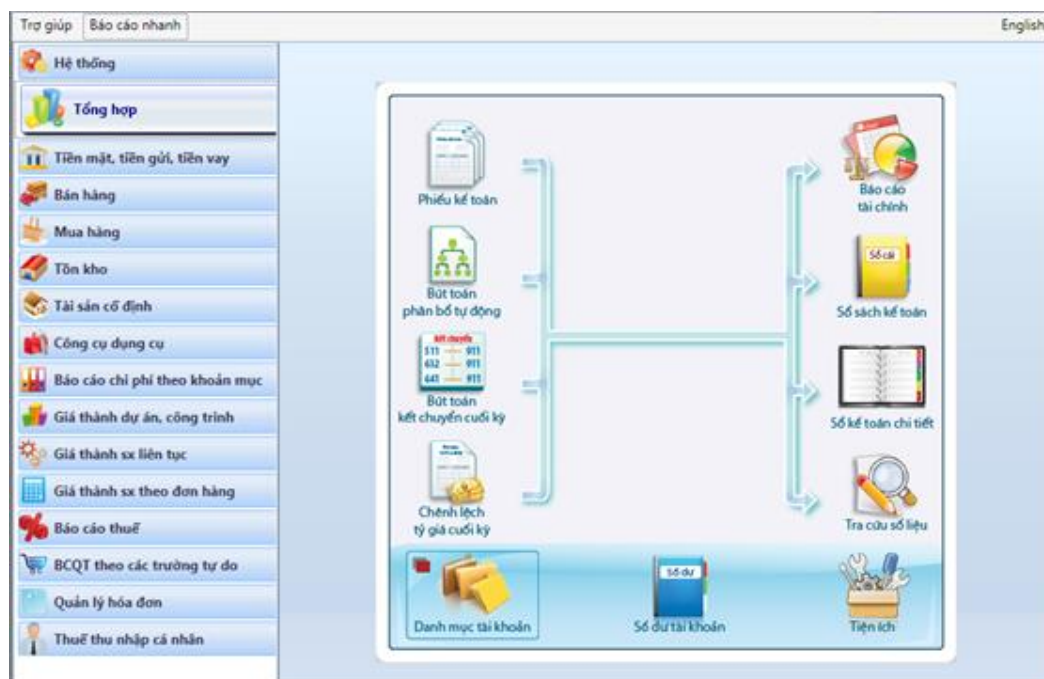
Chức năng:

- MISA là phần mềm được sử dụng nhiều nhất hiện nay.

MISA SME.NET 2015 là phần mềm kế toán cho phép doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Thuế, Kho, TSCĐ, CCDC, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Cổ đông, Tổng hợp. Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in,

điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế. Đặc biệt, MISA SME.NET 2015 cập nhật Thông tư 156/2013/TT-BTC quy định sửa đổi các biểu mẫu thuế GTGT, TNDN, TTĐB, Thuế tài nguyên.

• Phần mềm kế toán FAST



Chức năng:

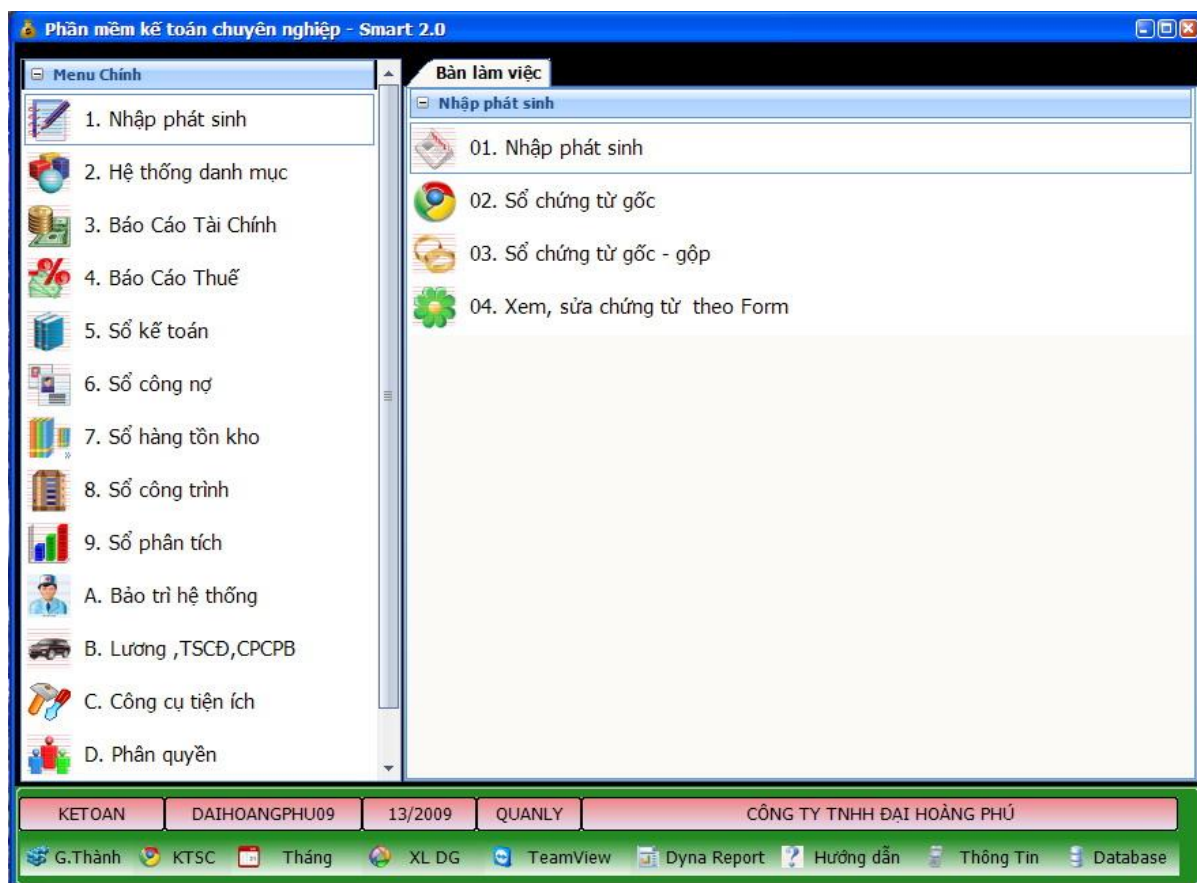
Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.

Phần mềm kế toán Fast Accounting có 16 phân hệ:

- Hệ thống
- Kế toán tổng hợp
- Kế toán tiền mặt, tiền gửi, tiền vay
- Kế toán bán hàng và công nợ phải thu
- Kế toán mua hàng và công nợ phải trả
- Kế toán hàng tồn kho
- Kế toán TSCĐ
- Kế toán CCLĐ
- Báo cáo chi phí theo khoản mục
- Kế toán giá thành dự án, công trình xây lắp
- Kế toán giá thành sản phẩm sản xuất liên tục
- Kế toán giá thành sản phẩm sản xuất theo đơn hàng

- Báo cáo thuế
- Báo cáo quản trị các trường do người dùng tự định nghĩa
- Quản lý hóa đơn
- Thuế thu nhập cá nhân.

• Phần mềm kế toán SMART



Phần mềm kế toán Smart phù hợp với các doanh nghiệp Xây Dựng, Sản Xuất, Thương Mại, Dịch Vụ, Xuất Nhập Khẩu,... Bên cạnh đó phần mềm kế toán Smart còn hỗ trợ đắc lực cho những cá nhân làm dịch vụ kế toán với tính năng sử dụng được nhiều công ty trên phần mềm kế toán Smart, mỗi công ty là 1 Database độc lập, số Database tạo không hạn chế.

- Công nghệ DevExpress Report động cho phép khách hàng tự chỉnh các biểu mẫu báo cáo và các loại chứng từ gốc cho phù hợp với đơn vị. Chỉnh in hóa đơn theo mẫu doanh nghiệp.

- Cập nhật báo cáo thuế, báo cáo tài chính trực tiếp qua HTKK mã vạch (không cần đẩy ra file Excel), theo dõi và tính thuế GTGT đầu vào, đầu ra.

- Giao diện dễ nhìn, thao tác ngắn gọn lại thực hiện được nhiều việc mà những phần mềm khác không thể làm được. Hình thức nhập liệu quen thuộc, cực

nhanh, dễ sử dụng với những chức năng vượt trội bằng việc áp dụng công nghệ lập trình một màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ như các phần mềm kế toán khác, khi đang nhập phát sinh bạn có thể mở các danh mục hồ sơ ra xem.

- Bạn có thể thực hiện các phép tính (Cộng, trừ, nhân, chia) ngay tại Textbox mình đang nhập và dán vào sau khi đã tính toán xong hoặc copy từ một Cell của Excel (có công thức hoặc không có công thức) dán vào.

- Công nghệ lọc dữ liệu thông minh, có thể lọc được bất kỳ thông tin nào, người sử dụng chỉ việc đưa ra tiêu chuẩn lọc (dạng chữ hoặc số).

- Công cụ quản trị bảng dữ liệu (Bao gồm chức năng in báo cáo nhanh, đẩy dữ liệu ra file Excel đã được căn chỉnh tự động, Access và ngược lại, v.v...), Phân tích dữ liệu mở giống như Subtotal và PivotTable của Excel.

KẾT LUẬN

Trong thời gian thực tập tại phòng tài chính kế toán Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC, em đã có điều kiện tiếp cận với công việc kế toán tại công ty, thu thập số liệu cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình và có cái nhìn thực tế hơn đối với tổ chức kế toán TSCĐ trong Doanh nghiệp. Mặc dù bài khóa luận đã hoàn thành song do kiến thức và thời gian có hạn nên chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý từ phía thầy cô cũng như các bạn để bài khóa luận được hoàn thiện hơn và cũng để bổ sung thêm hiểu biết của bản thân hơn nữa.

Em xin chân thành cảm ơn Ban Giám đốc và các anh chị Phòng tài chính kế toán tại Công ty TNHH cơ khí và xây dựng KBC đã tạo điều kiện giúp đỡ em trong suốt quá trình thực tập, em xin cảm ơn sự chỉ bảo, hướng dẫn nhiệt tình từ Thạc sĩ Lê Thị Nam Phương và các thầy cô trong khoa!

Sinh viên

Trần Bích Phương